

Số: /QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công nhận Quy đổi kết quả điểm thi năng khiếu Thể thao
tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đợt 1 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 116/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Đề án tổ chức thi năng khiếu Thể thao năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 921/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm thi năng khiếu Thể thao tuyển sinh ngành Giáo dục Thể chất, Huấn luyện thể thao năm 2026 (đợt 1) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-ĐHSP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc thành lập Hội đồng thi và Ban thư ký kỳ thi năng khiếu tuyển sinh ngành Sư phạm Âm nhạc, Giáo dục Thể chất, Huấn luyện thể thao năm 2026;

Căn cứ Kết quả thi năng khiếu Thể thao tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đợt 1 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Quy đổi kết quả điểm thi năng khiếu Thể thao cho **674** thí sinh tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đợt 1 năm 2026 *(có bảng điểm thi năng khiếu Thể thao kèm theo)*.

Điều 2. Quy đổi kết quả điểm thi môn năng khiếu Thể thao là căn cứ để Hội đồng tuyển sinh cập nhật điểm vào cơ sở dữ liệu Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện công tác xét tuyển sinh đại học chính quy năm 2026.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- ĐHTN (để b/c);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Cổng thông tin điện tử của Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT (01).

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Mai Xuân Trường

BẢNG QUY ĐỔI KẾT QUẢ ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU THỂ THAO ĐỢT 1 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
1	DTSTT002	Đào Duy An	29/09/2008	Nam	0242****0455	9,00	Chín chẵn	10,00	Mười chẵn	8,00	Tám chẵn
2	DTSTT003	Nguyễn Hải An	18/04/2008	Nam	0112****0059	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	8,10	Tám phẩy một
3	DTSTT004	Nguyễn Phạm Bảo An	21/04/2008	Nam	0192****9440	9,60	Chín phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	9,20	Chín phẩy hai
4	DTSTT005	Nguyễn Văn An	16/11/2008	Nam	0242****6623	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,70	Chín phẩy bảy
5	DTSTT006	Nguyễn Văn Thái An	04/08/2008	Nam	0192****2021	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,30	Chín phẩy ba
6	DTSTT007	Vũ Bình An	01/11/2008	Nam	0222****7601	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	8,10	Tám phẩy một
7	DTSTT009	Đào Lê Đức Anh	05/01/2008	Nam	0012****1386	8,00	Tám chẵn	7,70	Bảy phẩy bảy	8,30	Tám phẩy ba
8	DTSTT011	Đào Văn Tuấn Anh	17/06/2008	Nam	0242****4260	6,20	Sáu phẩy hai	5,60	Năm phẩy sáu	6,80	Sáu phẩy tám
9	DTSTT012	Đỗ Đặng Duy Anh	29/04/2008	Nam	0272****8830	4,80	Bốn phẩy tám	5,80	Năm phẩy tám	3,80	Ba phẩy tám
10	DTSTT013	Đỗ Đặng Việt Anh	29/04/2008	Nam	0272****3733	5,90	Năm phẩy chín	6,30	Sáu phẩy ba	5,50	Năm phẩy năm
11	DTSTT014	Dương Ngô Đức Anh	07/11/2007	Nam	0242****3551	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	6,30	Sáu phẩy ba
12	DTSTT016	Hoàng Anh	17/11/2008	Nam	0302****4900	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	8,00	Tám chẵn
13	DTSTT017	Hoàng Đình Hải Anh	26/01/2008	Nam	0382****6299	9,70	Chín phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	9,40	Chín phẩy bốn
14	DTSTT019	Hoàng Tuấn Anh	12/01/2008	Nam	0202****4585	9,70	Chín phẩy bảy	9,40	Chín phẩy bốn	10,00	Mười chẵn
15	DTSTT020	Khoàng Tuấn Anh	21/06/2005	Nam	0112****1289	8,40	Tám phẩy bốn	9,70	Chín phẩy bảy	7,10	Bảy phẩy một
16	DTSTT021	Lâm Việt Anh	13/01/2008	Nam	0042****3620	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
17	DTSTT022	Lê Đức Anh	30/10/2008	Nam	0382****2757	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	6,20	Sáu phẩy hai
18	DTSTT023	Lê Hùng Anh	19/12/2008	Nam	0382****2146	9,40	Chín phẩy bốn	10,00	Mười chẵn	8,80	Tám phẩy tám
19	DTSTT024	Lê Tuấn Anh	29/03/2008	Nam	0242****4829	7,60	Bảy phẩy sáu	6,90	Sáu phẩy chín	8,30	Tám phẩy ba
20	DTSTT025	Lềng Duy Anh	27/12/2008	Nam	0082****8920	9,05	Chín phẩy không năm	9,00	Chín chẵn	9,10	Chín phẩy một
21	DTSTT026	Lò Tuấn Anh	03/01/2008	Nam	0142****2109	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	8,00	Tám chẵn	7,30	Bảy phẩy ba
22	DTSTT028	Lường Tuấn Anh	15/09/2006	Nam	0112****3741	8,60	Tám phẩy sáu	9,60	Chín phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu
23	DTSTT029	Lường Việt Anh	04/01/2008	Nam	0122****8294	7,40	Bảy phẩy bốn	8,10	Tám phẩy một	6,70	Sáu phẩy bảy
24	DTSTT030	Lưu Việt Anh	19/10/2008	Nam	0192****3829	8,80	Tám phẩy tám	9,50	Chín phẩy năm	8,10	Tám phẩy một
25	DTSTT031	Mai Thế Anh	28/01/2008	Nam	0192****4232	8,00	Tám chẵn	7,90	Bảy phẩy chín	8,10	Tám phẩy một
26	DTSTT032	Ngân Tuấn Anh	11/12/2008	Nam	0172****8352	8,00	Tám chẵn	8,50	Tám phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm
27	DTSTT033	Nguyễn Quang Anh	10/06/2008	Nam	0242****1806	8,90	Tám phẩy chín	9,50	Chín phẩy năm	8,30	Tám phẩy ba
28	DTSTT034	Nguyễn Tuấn Anh	26/09/2008	Nam	0302****3004	5,00	Năm chẵn	5,40	Năm phẩy bốn	4,60	Bốn phẩy sáu
29	DTSTT035	Nguyễn Tuấn Duy Anh	28/03/2008	Nam	0242****2356	0,00	Không	0,00	Không	0,00	Không
30	DTSTT037	Nguyễn Việt Anh	30/07/2008	Nam	0342****2232	7,05	Bảy phẩy không năm	8,40	Tám phẩy bốn	5,70	Năm phẩy bảy
31	DTSTT038	Phạm Bảo Anh	31/01/2008	Nam	0202****0342	7,20	Bảy phẩy hai	7,20	Bảy phẩy hai	7,20	Bảy phẩy hai
32	DTSTT039	Tạ Tuấn Anh	01/02/2008	Nam	0192****3954	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	8,00	Tám chẵn
33	DTSTT041	Tổng Thế Anh	13/01/2008	Nam	0192****4979	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,70	Chín phẩy bảy
34	DTSTT042	Trần Hải Anh	18/02/2008	Nam	0192****7574	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	6,50	Sáu phẩy năm
35	DTSTT043	Trần Khánh Anh	16/11/2008	Nam	0192****4277	6,10	Sáu phẩy một	4,90	Bốn phẩy chín	7,30	Bảy phẩy ba
36	DTSTT044	Trần Quốc Anh	08/02/2008	Nam	0102****5069	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
37	DTSTT045	Vi Tuấn Anh	20/07/2008	Nam	0042****3958	8,30	Tám phẩy ba	8,10	Tám phẩy một	8,50	Tám phẩy năm

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
38	DTSTT046	Vũ Hoàng Anh	16/05/2008	Nam	0112****1222	7,80	Bảy phẩy tám	7,20	Bảy phẩy hai	8,40	Tám phẩy bốn
39	DTSTT051	Lò Văn Ba	06/10/2008	Nam	0112****2793	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,70	Tám phẩy bảy
40	DTSTT052	Bùi Hữu Bắc	19/07/2007	Nam	0382****0867	9,10	Chín phẩy một	10,00	Mười chẵn	8,20	Tám phẩy hai
41	DTSTT053	Lương Việt Bắc	23/11/2008	Nam	0102****5086	7,80	Bảy phẩy tám	7,60	Bảy phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
42	DTSTT054	Vương Hoàng Bắc	02/01/2008	Nam	0202****6811	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	7,90	Bảy phẩy chín
43	DTSTT055	Lê Chí Bách	13/02/2008	Nam	0012****6331	9,40	Chín phẩy bốn	9,20	Chín phẩy hai	9,60	Chín phẩy sáu
44	DTSTT056	Đặng Gia Bảo	12/06/2008	Nam	0022****3234	2,55	Hai phẩy năm mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	2,00	Hai chẵn
45	DTSTT057	Hồ Gia Bảo	30/07/2008	Nam	0192****0513	9,80	Chín phẩy tám	10,00	Mười chẵn	9,60	Chín phẩy sáu
46	DTSTT058	Hoàng Gia Bảo	05/01/2008	Nam	0252****3429	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,30	Chín phẩy ba
47	DTSTT059	Khà Chí Bảo	26/07/2008	Nam	0172****8513	9,05	Chín phẩy không năm	9,00	Chín chẵn	9,10	Chín phẩy một
48	DTSTT060	Lê Gia Bảo	26/08/2008	Nam	0102****1951	8,10	Tám phẩy một	10,00	Mười chẵn	6,20	Sáu phẩy hai
49	DTSTT061	Lò Văn Bảo	14/02/2008	Nam	0112****1537	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,00	Bảy chẵn	8,30	Tám phẩy ba
50	DTSTT062	Lưu Trần Gia Bảo	04/11/2008	Nam	0082****3533	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn
51	DTSTT063	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	06/10/2007	Nam	0012****4781	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm	10,00	Mười chẵn	7,90	Bảy phẩy chín
52	DTSTT064	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/10/2008	Nam	0172****6504	7,70	Bảy phẩy bảy	7,40	Bảy phẩy bốn	8,00	Tám chẵn
53	DTSTT066	Vũ Gia Bảo	18/04/2008	Nam	0332****7658	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	6,30	Sáu phẩy ba	5,00	Năm chẵn
54	DTSTT067	Lương Bích Biên	15/02/2007	Nam	0262****8702	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba
55	DTSTT068	Nông Văn Biên	10/06/2008	Nam	0062****3147	8,50	Tám phẩy năm	8,80	Tám phẩy tám	8,20	Tám phẩy hai
56	DTSTT069	Vũ Đức Biên	05/01/2008	Nam	0152****6277	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	8,00	Tám chẵn
57	DTSTT070	Đặng Hoà Bình	09/04/2008	Nam	0202****6405	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,10	Bảy phẩy một
58	DTSTT071	Đình Tiến Bình	07/04/2008	Nam	0172****2756	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	6,00	Sáu chẵn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
59	DTSTT073	Hoàng Tiến	Bộ	28/06/2008	Nam	0202****4046	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	7,00	Bảy chẵn
60	DTSTT074	Mạ Phụng	Cà	03/08/2007	Nam	0122****3958	5,55	Năm phẩy năm mươi lăm	6,40	Sáu phẩy bốn	4,70	Bốn phẩy bảy
61	DTSTT076	Bùi Quang	Chải	07/12/2008	Nam	0172****4365	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,20	Bảy phẩy hai	7,10	Bảy phẩy một
62	DTSTT079	Bùi Đức	Chí	25/08/2008	Nam	0172****7049	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	7,30	Bảy phẩy ba
63	DTSTT080	Đặng Minh	Chiến	05/01/2008	Nam	0202****1235	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	10,00	Mười chẵn
64	DTSTT081	Nguyễn Văn	Chiến	29/12/2006	Nam	0242****3094	9,45	Chín phẩy bốn mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,90	Tám phẩy chín
65	DTSTT084	Triệu Văn	Chinh	13/12/2007	Nam	0202****4478	3,80	Ba phẩy tám	1,60	Một phẩy sáu	6,00	Sáu chẵn
66	DTSTT086	Nguyễn Đức	Chính	10/09/2008	Nam	0192****0209	4,50	Bốn phẩy năm	3,00	Ba chẵn	6,00	Sáu chẵn
67	DTSTT087	Nguyễn Đức	Chính	11/01/2008	Nam	0202****5842	7,80	Bảy phẩy tám	8,70	Tám phẩy bảy	6,90	Sáu phẩy chín
68	DTSTT089	Đoàn Xuân	Chúc	10/02/2008	Nam	0192****8298	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm	9,90	Chín phẩy chín	8,00	Tám chẵn
69	DTSTT090	Quách Bảo	Chung	28/10/2008	Nam	0172****0161	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	5,90	Năm phẩy chín
70	DTSTT091	Sùng Văn	Chung	28/07/2008	Nam	0102****3517	7,90	Bảy phẩy chín	7,30	Bảy phẩy ba	8,50	Tám phẩy năm
71	DTSTT092	Phìn Thê	Công	16/02/2007	Nam	0122****4687	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	4,60	Bốn phẩy sáu
72	DTSTT093	Triệu Việt	Công	08/11/2008	Nam	0062****1158	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,70	Tám phẩy bảy
73	DTSTT095	Bùi Duy	Cương	20/04/2007	Nam	0172****7470	0,40	Không phẩy bốn	0,10	Không phẩy một	0,70	Không phẩy bảy
74	DTSTT096	Phạm Tiến	Cương	03/08/2008	Nam	0202****2444	6,90	Sáu phẩy chín	5,70	Năm phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
75	DTSTT097	Trịnh Duy	Cương	28/01/2008	Nam	0242****6046	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
76	DTSTT098	Bùi Lê	Cường	30/01/2008	Nam	0192****9503	5,85	Năm phẩy tám mươi lăm	4,30	Bốn phẩy ba	7,40	Bảy phẩy bốn
77	DTSTT099	Khà Mạnh	Cường	04/09/2008	Nam	0172****5951	7,50	Bảy phẩy năm	7,90	Bảy phẩy chín	7,10	Bảy phẩy một
78	DTSTT100	Lò Mạnh	Cường	22/12/2008	Nam	0142****1575	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	6,20	Sáu phẩy hai
79	DTSTT101	Ngải Văn	Cường	28/08/2008	Nam	0102****0393	7,00	Bảy chẵn	7,70	Bảy phẩy bảy	6,30	Sáu phẩy ba

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
80	DTSTT102	Quách Phú Cường	30/10/2008	Nam	0142****5824	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	5,70	Năm phẩy bảy
81	DTSTT104	Lò Anh Đại	14/07/2008	Nam	0152****9836	3,85	Ba phẩy tám mươi lăm	2,80	Hai phẩy tám	4,90	Bốn phẩy chín
82	DTSTT105	Bùi Linh Đan	16/02/2008	Nam	0192****9306	9,95	Chín phẩy chín mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,90	Chín phẩy chín
83	DTSTT107	Nguyễn Huy Đăng	28/10/2008	Nam	0192****9100	9,90	Chín phẩy chín	10,00	Mười chẵn	9,80	Chín phẩy tám
84	DTSTT108	Phạm Nguyễn Hải Đăng	20/04/2008	Nam	0252****2821	5,90	Năm phẩy chín	5,50	Năm phẩy năm	6,30	Sáu phẩy ba
85	DTSTT110	Vũ Ngọc Đăng	30/09/2008	Nam	0102****0353	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	9,00	Chín chẵn
86	DTSTT111	Lê Phú Đạt	26/06/2008	Nam	0382****9023	7,90	Bảy phẩy chín	7,40	Bảy phẩy bốn	8,40	Tám phẩy bốn
87	DTSTT112	Bùi Tiến Đạt	01/09/2008	Nam	0172****8172	8,80	Tám phẩy tám	9,70	Chín phẩy bảy	7,90	Bảy phẩy chín
88	DTSTT113	Dương Khắc Đạt	19/10/2007	Nam	0382****2112	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	6,20	Sáu phẩy hai
89	DTSTT114	Hoàng Xuân Đạt	27/08/2008	Nam	0202****1780	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	9,80	Chín phẩy tám
90	DTSTT115	Lý Văn Đạt	01/01/2008	Nam	0062****1853	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,90	Tám phẩy chín
91	DTSTT116	Nguyễn Thành Đạt	21/03/2008	Nam	0152****5959	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	6,60	Sáu phẩy sáu
92	DTSTT117	Phạm Tuấn Đạt	28/11/2008	Nam	0172****0538	8,40	Tám phẩy bốn	9,40	Chín phẩy bốn	7,40	Bảy phẩy bốn
93	DTSTT118	Triệu Tiến Đạt	09/04/2008	Nam	0172****3898	8,70	Tám phẩy bảy	8,90	Tám phẩy chín	8,50	Tám phẩy năm
94	DTSTT119	Trịnh Xuân Đạt	29/03/2008	Nam	0382****0748	8,40	Tám phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
95	DTSTT120	Bùi Tuấn Điệp	29/01/2008	Nam	0172****3626	7,00	Bảy chẵn	7,90	Bảy phẩy chín	6,10	Sáu phẩy một
96	DTSTT507	Nịnh Duy Phương	07/04/2008	Nam	0152****2653	7,50	Bảy phẩy năm	8,00	Tám chẵn	7,00	Bảy chẵn
97	DTSTT121	Phạm Ngọc Điệp	05/01/2008	Nam	0152****1818	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	7,00	Bảy chẵn
98	DTSTT124	Đinh Gia Huy	20/12/2008	Nam	0172****6019	3,40	Ba phẩy bốn	0,00	Không	6,80	Sáu phẩy tám
99	DTSTT125	Nghiêm Đình Phong	20/07/2008	Nam	0172****7941	8,30	Tám phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai
100	DTSTT126	Nông Văn Định	25/09/2008	Nam	0062****2204	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn	8,30	Tám phẩy ba

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
101	DTSTT127	Trần Phú	Đôn	12/07/2008	Nam	0192****2031	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,40	Tám phẩy bốn	7,90	Bảy phẩy chín
102	DTSTT128	Phạm Văn	Đồng	30/03/2007	Nam	0382****4861	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	8,30	Tám phẩy ba
103	DTSTT129	Vi Quý	Đồng	11/01/2008	Nam	0022****6146	9,00	Chín chẵn	9,80	Chín phẩy tám	8,20	Tám phẩy hai
104	DTSTT130	Bùi Mạnh	Đức	29/09/2008	Nam	0172****2900	8,70	Tám phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một	9,30	Chín phẩy ba
105	DTSTT131	Bùi Mỹ Anh	Đức	18/04/2008	Nam	0172****5807	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	5,30	Năm phẩy ba
106	DTSTT132	Bùi Việt	Đức	14/08/2007	Nam	1720****2048	8,30	Tám phẩy ba	8,60	Tám phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
107	DTSTT134	Đoàn Mạnh	Đức	19/06/2008	Nam	0192****1848	3,95	Ba phẩy chín mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	0,00	Không
108	DTSTT135	Giàng A	Đức	26/12/2006	Nam	0112****9519	1,65	Một phẩy sáu mươi lăm	1,10	Một phẩy một	2,20	Hai phẩy hai
109	DTSTT136	Lê Anh	Đức	31/01/2008	Nam	0242****3437	8,05	Tám phẩy không năm	7,90	Bảy phẩy chín	8,20	Tám phẩy hai
110	DTSTT138	Nguyễn Trung	Đức	13/12/2008	Nam	0152****2920	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	5,70	Năm phẩy bảy
111	DTSTT139	Nguyễn Việt Anh	Đức	04/11/2007	Nam	0142****4528	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,50	Chín phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai
112	DTSTT140	Nông Anh	Đức	15/11/2008	Nam	0082****1451	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,30	Chín phẩy ba
113	DTSTT141	Phạm Doãn	Đức	20/12/2007	Nam	0102****8384	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	9,00	Chín chẵn	8,10	Tám phẩy một
114	DTSTT142	Trần Nguyễn Minh	Đức	02/03/2008	Nam	0382****9838	7,50	Bảy phẩy năm	7,90	Bảy phẩy chín	7,10	Bảy phẩy một
115	DTSTT143	Trần Văn	Đức	16/05/2008	Nam	0172****4272	4,75	Bốn phẩy bảy mươi lăm	6,40	Sáu phẩy bốn	3,10	Ba phẩy một
116	DTSTT144	Vũ Minh	Đức	20/10/2006	Nam	0352****0232	6,80	Sáu phẩy tám	7,90	Bảy phẩy chín	5,70	Năm phẩy bảy
117	DTSTT146	Đỗ Trung	Dũng	06/11/2007	Nam	0122****4785	7,40	Bảy phẩy bốn	7,70	Bảy phẩy bảy	7,10	Bảy phẩy một
118	DTSTT147	Nguyễn Mạnh	Dũng	03/03/2008	Nam	0082****4858	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	6,10	Sáu phẩy một
119	DTSTT148	Nguyễn Tiến	Dũng	08/05/2008	Nam	0022****1742	6,60	Sáu phẩy sáu	6,80	Sáu phẩy tám	6,40	Sáu phẩy bốn
120	DTSTT149	Nguyễn Tiến	Dũng	03/10/2008	Nam	0172****1262	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	10,00	Mười chẵn
121	DTSTT150	Nguyễn Tiến	Dũng	19/01/2008	Nam	0022****7709	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
122	DTSTT151	Nguyễn Tuấn	Dũng	14/10/2008	Nam	0192****4846	4,00	Bốn chẵn	4,40	Bốn phẩy bốn	3,60	Ba phẩy sáu
123	DTSTT152	Ninh Văn	Dũng	11/01/2008	Nam	0192****9246	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,20	Tám phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
124	DTSTT154	Trần Tiến	Dũng	03/02/2008	Nam	0102****7126	8,40	Tám phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
125	DTSTT156	Triệu Phúc	Dũng	13/06/2008	Nam	0192****5769	7,80	Bảy phẩy tám	8,20	Tám phẩy hai	7,40	Bảy phẩy bốn
126	DTSTT157	Trương Mạnh	Dũng	20/06/2008	Nam	0402****7857	6,85	Sáu phẩy tám mươi lăm	7,00	Bảy chẵn	6,70	Sáu phẩy bảy
127	DTSTT159	Đoàn Ngọc Hoàng	Dương	29/05/2008	Nam	0192****1921	8,70	Tám phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	7,40	Bảy phẩy bốn
128	DTSTT161	Trần Tùng	Dương	01/05/2008	Nam	0192****9898	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	8,50	Tám phẩy năm
129	DTSTT163	Bùi Văn	Duy	01/08/2007	Nam	0382****7251	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	6,50	Sáu phẩy năm
130	DTSTT164	Cam Vũ	Duy	09/01/2008	Nam	0242****6826	8,30	Tám phẩy ba	7,90	Bảy phẩy chín	8,70	Tám phẩy bảy
131	DTSTT165	Đặng Khánh	Duy	03/01/2007	Nam	0242****5139	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn
132	DTSTT166	Nguyễn Bá	Duy	04/10/2008	Nam	0192****5522	7,00	Bảy chẵn	5,90	Năm phẩy chín	8,10	Tám phẩy một
133	DTSTT167	Nguyễn Đức	Duy	04/12/2008	Nam	0082****6373	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	6,50	Sáu phẩy năm	7,00	Bảy chẵn
134	DTSTT168	Nguyễn Mạnh	Duy	24/01/2008	Nam	0142****0736	6,70	Sáu phẩy bảy	7,70	Bảy phẩy bảy	5,70	Năm phẩy bảy
135	DTSTT169	Nguyễn Ngọc	Duy	25/08/2008	Nam	0362****7287	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,00	Tám chẵn
136	DTSTT170	Nông Quốc	Duy	28/02/2007	Nam	0042****2599	7,20	Bảy phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai	6,20	Sáu phẩy hai
137	DTSTT171	Phạm Công	Duy	01/09/2007	Nam	0382****6906	7,30	Bảy phẩy ba	7,60	Bảy phẩy sáu	7,00	Bảy chẵn
138	DTSTT172	Vũ Lê	Duy	25/12/2008	Nam	0142****4737	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	8,00	Tám chẵn
139	DTSTT173	Vũ Thành	Duy	03/10/2007	Nam	0262****5511	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	7,40	Bảy phẩy bốn
140	DTSTT175	Hoàng Trường	Giang	01/10/2007	Nam	0372****7103	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,70	Tám phẩy bảy
141	DTSTT177	Lương Hà	Giang	23/09/2004	Nam	0042****1308	9,20	Chín phẩy hai	9,40	Chín phẩy bốn	9,00	Chín chẵn
142	DTSTT178	Lưu Hoàng	Giang	03/10/2008	Nam	0192****5883	8,00	Tám chẵn	8,20	Tám phẩy hai	7,80	Bảy phẩy tám

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
143	DTSTT179	Ngô Trường	Giang	18/09/2008	Nam	0192****1397	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn
144	DTSTT180	Nguyễn Hoàng	Giang	12/05/2008	Nam	0012****1801	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai
145	DTSTT181	Nguyễn Trần Trường	Giang	30/07/2008	Nam	0152****2466	7,50	Bảy phẩy năm	8,10	Tám phẩy một	6,90	Sáu phẩy chín
146	DTSTT182	Nguyễn Trường	Giang	13/07/2007	Nam	0192****7032	6,80	Sáu phẩy tám	7,70	Bảy phẩy bảy	5,90	Năm phẩy chín
147	DTSTT183	Phạm Trường	Giang	04/08/2008	Nam	0192****3133	6,80	Sáu phẩy tám	7,00	Bảy chẵn	6,60	Sáu phẩy sáu
148	DTSTT186	Khoàng To	Hà	15/05/2007	Nam	0122****3458	7,00	Bảy chẵn	7,90	Bảy phẩy chín	6,10	Sáu phẩy một
149	DTSTT187	La Hoàng	Hà	23/10/2008	Nam	0022****9034	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	5,20	Năm phẩy hai
150	DTSTT191	Đại Hoàng	Hải	05/11/2008	Nam	0262****9778	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	6,40	Sáu phẩy bốn
151	DTSTT192	Hoàng Thanh	Hải	07/01/2008	Nam	0122****3688	6,60	Sáu phẩy sáu	6,40	Sáu phẩy bốn	6,80	Sáu phẩy tám
152	DTSTT193	Hoàng Trung	Hải	07/04/2008	Nam	0152****1703	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn
153	DTSTT194	Lò Minh	Hải	14/08/2008	Nam	0122****1361	3,75	Ba phẩy bảy mươi lăm	5,40	Năm phẩy bốn	2,10	Hai phẩy một
154	DTSTT195	Nguyễn Thanh	Hải	05/05/2008	Nam	0252****2077	6,85	Sáu phẩy tám mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	5,60	Năm phẩy sáu
155	DTSTT196	Trần Đình	Hải	25/05/2008	Nam	0192****4761	2,30	Hai phẩy ba	1,50	Một phẩy năm	3,10	Ba phẩy một
156	DTSTT197	Dương Tuấn	Khang	12/07/2007	Nam	0122****2902	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
157	DTSTT199	Đình Thiện	Hành	18/01/2008	Nam	0142****3092	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	4,40	Bốn phẩy bốn	8,50	Tám phẩy năm
158	DTSTT201	Đào Quang	Hào	07/11/2008	Nam	0192****1020	7,05	Bảy phẩy không năm	8,10	Tám phẩy một	6,00	Sáu chẵn
159	DTSTT202	Đồng Minh	Hào	16/02/2008	Nam	0062****2304	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	8,40	Tám phẩy bốn
160	DTSTT205	Trần Trung	Hậu	06/05/2008	Nam	0112****8526	6,05	Sáu phẩy không năm	5,80	Năm phẩy tám	6,30	Sáu phẩy ba
161	DTSTT206	Hứa Thành	Hiên	05/09/2008	Nam	0062****2244	9,20	Chín phẩy hai	9,30	Chín phẩy ba	9,10	Chín phẩy một
162	DTSTT208	Lương Đức	Hiên	25/01/2008	Nam	0202****3825	8,60	Tám phẩy sáu	8,90	Tám phẩy chín	8,30	Tám phẩy ba
163	DTSTT210	Bàn Thế	Hiệp	10/07/2008	Nam	0082****1870	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	7,40	Bảy phẩy bốn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
164	DTSTT211	Nguyễn Phú	Hiệp	28/01/2008	Nam	0312****6601	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	7,40	Bảy phẩy bốn
165	DTSTT212	Quách Văn	Hiệp	24/02/2008	Nam	0172****1755	8,05	Tám phẩy không năm	8,30	Tám phẩy ba	7,80	Bảy phẩy tám
166	DTSTT213	Triệu Quang	Hiệp	12/02/2008	Nam	0012****8583	9,15	Chín phẩy mười lăm	9,90	Chín phẩy chín	8,40	Tám phẩy bốn
167	DTSTT214	Bùi Ngọc	Hiếu	15/03/2008	Nam	0172****3946	8,05	Tám phẩy không năm	8,50	Tám phẩy năm	7,60	Bảy phẩy sáu
168	DTSTT215	Chúc Minh	Hiếu	03/09/2008	Nam	0192****0924	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	5,90	Năm phẩy chín	7,40	Bảy phẩy bốn
169	DTSTT218	Hoàng Đức	Hiếu	23/07/2008	Nam	0202****7094	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,00	Tám chẵn	7,70	Bảy phẩy bảy
170	DTSTT219	Hoàng Đức	Hiếu	05/02/2008	Nam	0102****4060	7,80	Bảy phẩy tám	8,70	Tám phẩy bảy	6,90	Sáu phẩy chín
171	DTSTT220	Lương Văn	Hiếu	15/05/2007	Nam	0082****6986	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,20	Bảy phẩy hai
172	DTSTT222	Ma Doãn	Hiếu	27/01/2008	Nam	0192****5402	8,20	Tám phẩy hai	8,30	Tám phẩy ba	8,10	Tám phẩy một
173	DTSTT223	Nguyễn Dương Trung	Hiếu	27/07/2008	Nam	0192****1830	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	8,20	Tám phẩy hai
174	DTSTT224	Nguyễn Mạnh	Hiếu	01/07/2008	Nam	0012****8262	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	9,20	Chín phẩy hai
175	DTSTT225	Nguyễn Minh	Hiếu	01/09/2008	Nam	0302****5475	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	6,20	Sáu phẩy hai
176	DTSTT227	Nguyễn Trung	Hiếu	08/01/2008	Nam	0082****7260	4,95	Bốn phẩy chín mươi lăm	4,80	Bốn phẩy tám	5,10	Năm phẩy một
177	DTSTT228	Phạm Dương	Hiếu	24/12/2008	Nam	0192****3648	9,05	Chín phẩy không năm	9,80	Chín phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba
178	DTSTT229	Phạm Trọng	Hiếu	08/03/2008	Nam	0102****5089	8,05	Tám phẩy không năm	7,90	Bảy phẩy chín	8,20	Tám phẩy hai
179	DTSTT230	Trần Trung	Hiếu	13/07/2008	Nam	0252****9198	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	8,10	Tám phẩy một
180	DTSTT231	Vũ Duy	Hiếu	28/08/2008	Nam	0222****7603	8,80	Tám phẩy tám	9,60	Chín phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
181	DTSTT232	Hạng A	Hồ	02/03/2008	Nam	0122****7696	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	5,80	Năm phẩy tám
182	DTSTT233	Đàm Xuân	Hoà	19/07/2008	Nam	0042****2857	5,00	Năm chẵn	2,50	Hai phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm
183	DTSTT235	Vũ Trần	Hoà	30/08/2008	Nam	0082****5973	5,45	Năm phẩy bốn mươi lăm	4,20	Bốn phẩy hai	6,70	Sáu phẩy bảy
184	DTSTT339	Ngô Văn	Khôi	12/01/2008	Nam	0242****6942	8,05	Tám phẩy không năm	7,70	Bảy phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
185	DTSTT342	Trần Minh	Khôi	21/04/2008	Nam	0352****5705	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,10	Chín phẩy một	8,40	Tám phẩy bốn
186	DTSTT360	Chu Sĩ	Liên	19/05/2008	Nam	0242****5457	8,60	Tám phẩy sáu	8,30	Tám phẩy ba	8,90	Tám phẩy chín
187	DTSTT560	Quyền Minh	Tâm	13/11/2007	Nam	0352****0295	6,90	Sáu phẩy chín	5,80	Năm phẩy tám	8,00	Tám chẵn
188	DTSTT727	Nông Quốc	Dân	02/11/2008	Nam	0192****5016	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	8,30	Tám phẩy ba
189	DTSTT728	Sầm Quang	Minh	27/09/2008	Nam	0042****7243	7,60	Bảy phẩy sáu	7,80	Bảy phẩy tám	7,40	Bảy phẩy bốn
190	DTSTT729	Đinh Trọng	Tấn	31/01/2008	Nam	0042****2466	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,00	Bảy chẵn	8,30	Tám phẩy ba
191	DTSTT236	Nguyễn Lê	Hoàn	20/01/2006	Nam	0152****7375	3,45	Ba phẩy bốn mươi lăm	6,60	Sáu phẩy sáu	0,30	Không phẩy ba
192	DTSTT237	Nguyễn Việt	Hoàn	19/11/2008	Nam	0022****3549	4,10	Bốn phẩy một	4,40	Bốn phẩy bốn	3,80	Ba phẩy tám
193	DTSTT238	Đào Minh	Hoàng	20/01/2008	Nam	0012****7649	6,30	Sáu phẩy ba	6,20	Sáu phẩy hai	6,40	Sáu phẩy bốn
194	DTSTT239	Bùi Mạnh	Hoàng	20/04/2008	Nam	0172****1467	4,85	Bốn phẩy tám mươi lăm	2,90	Hai phẩy chín	6,80	Sáu phẩy tám
195	DTSTT240	Bùi Việt	Hoàng	09/12/2008	Nam	0172****0102	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm	10,00	Mười chẵn	7,90	Bảy phẩy chín
196	DTSTT241	Đàm Đăng	Hoàng	13/09/2007	Nam	0042****1911	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,80	Bảy phẩy tám
197	DTSTT242	Đỗ Việt	Hoàng	25/04/2008	Nam	0262****1484	7,05	Bảy phẩy không năm	7,30	Bảy phẩy ba	6,80	Sáu phẩy tám
198	DTSTT244	Lò Minh	Hoàng	19/01/2007	Nam	0142****0050	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai
199	DTSTT245	Lương Đức	Hoàng	15/11/2006	Nam	0362****5428	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	7,00	Bảy chẵn
200	DTSTT246	Lưu Anh	Hoàng	07/11/2008	Nam	0082****6997	6,70	Sáu phẩy bảy	7,50	Bảy phẩy năm	5,90	Năm phẩy chín
201	DTSTT247	Ma Thanh	Hoàng	06/03/2007	Nam	0042****4770	8,00	Tám chẵn	8,60	Tám phẩy sáu	7,40	Bảy phẩy bốn
202	DTSTT249	Nguyễn Bá	Hoàng	09/08/2006	Nam	0242****3608	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	6,30	Sáu phẩy ba
203	DTSTT250	Nguyễn Hải	Hoàng	20/05/2008	Nam	0242****2336	8,50	Tám phẩy năm	8,40	Tám phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu
204	DTSTT251	Nguyễn Huy	Hoàng	23/01/2008	Nam	0332****9019	8,50	Tám phẩy năm	9,00	Chín chẵn	8,00	Tám chẵn
205	DTSTT252	Nguyễn Huy	Hoàng	14/08/2007	Nam	0172****1907	8,30	Tám phẩy ba	8,60	Tám phẩy sáu	8,00	Tám chẵn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
206	DTSTT253	Nguyễn Triệu	Hoàng	18/09/2008	Nam	0102****6526	8,05	Tám phẩy không năm	8,60	Tám phẩy sáu	7,50	Bảy phẩy năm
207	DTSTT256	Phàn Thái	Hoàng	05/11/2008	Nam	0102****7960	8,60	Tám phẩy sáu	9,40	Chín phẩy bốn	7,80	Bảy phẩy tám
208	DTSTT257	Sùng Việt	Hoàng	01/05/2008	Nam	0022****2662	6,20	Sáu phẩy hai	4,30	Bốn phẩy ba	8,10	Tám phẩy một
209	DTSTT258	Thân Việt	Hoàng	06/01/2008	Nam	0242****5403	7,10	Bảy phẩy một	7,80	Bảy phẩy tám	6,40	Sáu phẩy bốn
210	DTSTT259	Thào Ngọc	Hoàng	05/03/2008	Nam	0102****4446	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,20	Tám phẩy hai
211	DTSTT260	Trần Nguyễn Minh	Hoàng	20/09/2008	Nam	0152****9074	6,00	Sáu chẵn	5,10	Năm phẩy một	6,90	Sáu phẩy chín
212	DTSTT261	Vũ Huy	Hoàng	23/08/2007	Nam	0022****1944	3,25	Ba phẩy hai mươi lăm	3,90	Ba phẩy chín	2,60	Hai phẩy sáu
213	DTSTT262	Vũ Việt	Hoàng	12/04/2008	Nam	0192****0819	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
214	DTSTT263	Nông Đình	Hội	14/01/2008	Nam	0042****5134	7,30	Bảy phẩy ba	7,20	Bảy phẩy hai	7,40	Bảy phẩy bốn
215	DTSTT264	Bùi Đức	Huân	13/01/2007	Nam	0172****4263	8,90	Tám phẩy chín	9,70	Chín phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
216	DTSTT265	Bùi Tuấn	Huân	16/04/2008	Nam	0242****3173	5,25	Năm phẩy hai mươi lăm	4,90	Bốn phẩy chín	5,60	Năm phẩy sáu
217	DTSTT266	Hoàng Duy	Huân	16/06/2008	Nam	0042****5967	7,30	Bảy phẩy ba	7,70	Bảy phẩy bảy	6,90	Sáu phẩy chín
218	DTSTT267	Lê Quang	Huân	08/03/2008	Nam	0252****1795	9,55	Chín phẩy năm mươi lăm	9,10	Chín phẩy một	10,00	Mười chẵn
219	DTSTT269	Bùi Tuấn	Hùng	23/07/2008	Nam	0172****4458	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
220	DTSTT270	Hoàng Phi	Hùng	30/12/2008	Nam	0022****6440	7,40	Bảy phẩy bốn	7,30	Bảy phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm
221	DTSTT271	Hoàng Phi	Hùng	16/02/2008	Nam	0152****0061	7,00	Bảy chẵn	7,80	Bảy phẩy tám	6,20	Sáu phẩy hai
222	DTSTT272	Hoàng Thái	Hùng	13/10/2008	Nam	0192****2227	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	8,00	Tám chẵn
223	DTSTT274	Lương Mạnh	Hùng	13/10/2008	Nam	0192****1464	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
224	DTSTT275	Nguyễn Vi	Hùng	03/07/2008	Nam	0242****7790	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm
225	DTSTT276	Nguyễn Việt	Hùng	08/06/2008	Nam	0192****6124	8,50	Tám phẩy năm	10,00	Mười chẵn	7,00	Bảy chẵn
226	DTSTT277	Phạm Tuấn	Hùng	20/10/2008	Nam	0192****8682	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	6,70	Sáu phẩy bảy	6,40	Sáu phẩy bốn

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
227	DTSTT278	Phạm Xuân	Hùng	12/12/2008	Nam	0192****2919	9,50	Chín phẩy năm	10,00	Mười chẵn	9,00	Chín chẵn
228	DTSTT279	Trần Đình	Hùng	01/08/2007	Nam	0102****7063	7,15	Bảy phẩy mười lăm	8,10	Tám phẩy một	6,20	Sáu phẩy hai
229	DTSTT281	Trương Văn	Hùng	27/05/2008	Nam	0352****9537	9,15	Chín phẩy mười lăm	9,20	Chín phẩy hai	9,10	Chín phẩy một
230	DTSTT283	Đào Thái	Hưng	08/10/2008	Nam	0082****6637	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	6,00	Sáu chẵn	7,30	Bảy phẩy ba
231	DTSTT284	Đoàn Việt	Hưng	07/07/2007	Nam	0102****4561	4,20	Bốn phẩy hai	8,40	Tám phẩy bốn	0,00	Không
232	DTSTT285	Hà Gia	Hưng	01/12/2007	Nam	0192****1217	7,60	Bảy phẩy sáu	9,20	Chín phẩy hai	6,00	Sáu chẵn
233	DTSTT286	Hà Văn	Hưng	02/09/2008	Nam	0122****4798	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	9,60	Chín phẩy sáu
234	DTSTT287	Hoàng Gia	Hưng	15/04/2008	Nam	0152****1735	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,50	Tám phẩy năm
235	DTSTT288	Lò Gia	Hưng	10/04/2008	Nam	0102****5197	6,20	Sáu phẩy hai	6,10	Sáu phẩy một	6,30	Sáu phẩy ba
236	DTSTT289	Mã Hải	Hưng	11/06/2007	Nam	0042****5926	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	6,70	Sáu phẩy bảy
237	DTSTT290	Ngô Quốc	Hưng	22/10/2008	Nam	0272****3036	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	7,40	Bảy phẩy bốn
238	DTSTT291	Trần Duy	Hưng	08/04/2008	Nam	0082****8733	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,30	Bảy phẩy ba	7,00	Bảy chẵn
239	DTSTT294	Đặng Gia	Huy	29/01/2008	Nam	0192****9172	5,40	Năm phẩy bốn	6,30	Sáu phẩy ba	4,50	Bốn phẩy năm
240	DTSTT295	Hoàng Tuấn	Huy	07/12/2007	Nam	0102****5955	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
241	DTSTT296	Lê Gia	Huy	20/06/2008	Nam	0362****4692	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	7,10	Bảy phẩy một
242	DTSTT297	Lê Nhất	Huy	15/06/2008	Nam	0192****0249	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	10,00	Mười chẵn
243	DTSTT298	Lò Quang	Huy	19/05/2006	Nam	0112****3809	8,60	Tám phẩy sáu	9,10	Chín phẩy một	8,10	Tám phẩy một
244	DTSTT299	Lý Lâm	Huy	13/03/2008	Nam	0242****4129	8,20	Tám phẩy hai	8,70	Tám phẩy bảy	7,70	Bảy phẩy bảy
245	DTSTT300	Ngô Quang	Huy	27/09/2008	Nam	0192****8518	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn
246	DTSTT301	Nguyễn Bá	Huy	27/09/2008	Nam	0192****9320	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	7,60	Bảy phẩy sáu
247	DTSTT302	Nguyễn Bằng Xuân	Huy	22/02/2007	Nam	0192****5778	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	10,00	Mười chẵn	7,50	Bảy phẩy năm

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
248	DTSTT303	Nguyễn Bùi Gia	Huy	20/11/2007	Nam	0402****6409	7,90	Bảy phẩy chín	7,60	Bảy phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
249	DTSTT304	Nguyễn Quang	Huy	10/07/2008	Nam	0082****5788	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	6,80	Sáu phẩy tám
250	DTSTT306	Nguyễn Quang	Huy	20/10/2008	Nam	0192****5942	7,30	Bảy phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba	6,30	Sáu phẩy ba
251	DTSTT308	Tô Nguyễn Quang	Huy	30/10/2008	Nam	0402****8573	7,40	Bảy phẩy bốn	8,40	Tám phẩy bốn	6,40	Sáu phẩy bốn
252	DTSTT309	Trần Quang	Huy	13/02/2008	Nam	0102****2944	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
253	DTSTT310	Trần Quang	Huy	31/08/2007	Nam	0192****3068	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	6,20	Sáu phẩy hai
254	DTSTT311	Vũ Lương	Huy	14/01/2008	Nam	0152****5669	7,40	Bảy phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai	6,60	Sáu phẩy sáu
255	DTSTT314	Triệu Văn	Huyện	05/05/2008	Nam	0082****3117	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,50	Chín phẩy năm	8,00	Tám chẵn
256	DTSTT315	Triệu Hoàng	Huỳnh	09/03/2008	Nam	0062****3721	8,70	Tám phẩy bảy	9,50	Chín phẩy năm	7,90	Bảy phẩy chín
257	DTSTT316	Bùi Minh	Khai	05/02/2008	Nam	0172****9132	9,05	Chín phẩy không năm	10,00	Mười chẵn	8,10	Tám phẩy một
258	DTSTT318	Quách Hoàng	Khải	12/03/2008	Nam	0172****1410	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	6,10	Sáu phẩy một
259	DTSTT319	Trương Đình	Khải	01/10/2007	Nam	0042****1855	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,00	Bảy chẵn
260	DTSTT320	Trịnh Vũ	Khang	23/01/2008	Nam	0192****0377	6,15	Sáu phẩy mười lăm	6,10	Sáu phẩy một	6,20	Sáu phẩy hai
261	DTSTT321	Đình Ngọc	Khánh	29/07/2008	Nam	0242****4577	7,40	Bảy phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu	6,20	Sáu phẩy hai
262	DTSTT324	Hoàng Văn	Khánh	01/09/2005	Nam	0062****0305	7,80	Bảy phẩy tám	9,50	Chín phẩy năm	6,10	Sáu phẩy một
263	DTSTT325	Lãnh Hoàng Duy	Khánh	11/07/2008	Nam	0242****4906	8,30	Tám phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai
264	DTSTT326	Ma Kiên Gia	Khánh	29/06/2007	Nam	0042****7456	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	6,70	Sáu phẩy bảy
265	DTSTT327	Nguyễn Duy	Khánh	22/11/2008	Nam	0362****8874	7,90	Bảy phẩy chín	7,70	Bảy phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
266	DTSTT328	Nguyễn Nam	Khánh	11/03/2008	Nam	0152****8734	6,25	Sáu phẩy hai mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	5,00	Năm chẵn
267	DTSTT329	Nguyễn Quốc	Khánh	24/02/2007	Nam	0302****0164	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	9,00	Chín chẵn	7,50	Bảy phẩy năm
268	DTSTT331	Phạm Gia	Khiêm	06/03/2008	Nam	0192****5696	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	8,00	Tám chẵn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
269	DTSTT332	Lò Văn	Khoa	16/08/2008	Nam	0112****4226	7,40	Bảy phẩy bốn	8,00	Tám chẵn	6,80	Sáu phẩy tám
270	DTSTT333	Nguyễn Anh	Khoa	24/07/2008	Nam	0082****4821	8,30	Tám phẩy ba	8,60	Tám phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
271	DTSTT335	Tổng Đăng	Khoa	19/03/2008	Nam	0152****9805	5,80	Năm phẩy tám	6,10	Sáu phẩy một	5,50	Năm phẩy năm
272	DTSTT336	Triệu Anh	Khoa	04/03/2008	Nam	0152****5946	8,80	Tám phẩy tám	8,20	Tám phẩy hai	9,40	Chín phẩy bốn
273	DTSTT337	Vũ Đăng	Khoa	27/01/2008	Nam	0102****2971	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,00	Tám chẵn
274	DTSTT338	Lù Minh	Khôi	29/01/2008	Nam	0102****7865	7,00	Bảy chẵn	8,10	Tám phẩy một	5,90	Năm phẩy chín
275	DTSTT341	Nông Hoàng	Khôi	22/03/2008	Nam	0042****6415	6,15	Sáu phẩy mười lăm	7,30	Bảy phẩy ba	5,00	Năm chẵn
276	DTSTT381	Hoàng Văn	Lộc	22/09/2008	Nam	0192****4144	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,20	Bảy phẩy hai	7,10	Bảy phẩy một
277	DTSTT411	Nguyễn Đức	Minh	10/12/2008	Nam	0242****0488	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai
278	DTSTT417	Trần Quang	Minh	14/05/2008	Nam	0022****1141	7,10	Bảy phẩy một	7,70	Bảy phẩy bảy	6,50	Sáu phẩy năm
279	DTSTT494	Hoàng Văn	Phòng	06/09/2008	Nam	0082****5808	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
280	DTSTT661	Lê Duy	Tuân	15/05/2007	Nam	0262****0468	6,40	Sáu phẩy bốn	7,10	Bảy phẩy một	5,70	Năm phẩy bảy
281	DTSTT711	Sò Mừ	Cà	02/03/2008	Nam	0102****4601	6,10	Sáu phẩy một	5,30	Năm phẩy ba	6,90	Sáu phẩy chín
282	DTSTT712	Nguyễn Văn	Cải	09/06/2008	Nam	0192****6901	8,60	Tám phẩy sáu	8,90	Tám phẩy chín	8,30	Tám phẩy ba
283	DTSTT713	Hoàng Minh	Chiến	25/04/2008	Nam	0202****0028	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,70	Bảy phẩy bảy
284	DTSTT714	Vũ Minh	Công	13/10/2008	Nam	0302****9465	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	8,10	Tám phẩy một
285	DTSTT715	Đỗ Quang	Dũng	05/08/2008	Nam	0242****0397	4,55	Bốn phẩy năm mươi lăm	5,30	Năm phẩy ba	3,80	Ba phẩy tám
286	DTSTT716	Lê Quang	Khánh	19/02/2008	Nam	0192****9756	8,05	Tám phẩy không năm	7,80	Bảy phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba
287	DTSTT717	Đặng Tiến	Khoa	02/12/2008	Nam	0192****1923	4,85	Bốn phẩy tám mươi lăm	2,10	Hai phẩy một	7,60	Bảy phẩy sáu
288	DTSTT720	Phạm Quang Hoàng	Long	26/11/2008	Nam	0302****9625	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	9,40	Chín phẩy bốn
289	DTSTT721	Tổng Hoàng	Long	26/10/2008	Nam	0042****3790	6,80	Sáu phẩy tám	6,80	Sáu phẩy tám	6,80	Sáu phẩy tám

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
290	DTSTT722	Vũ Anh	Quân	06/02/2008	Nam	0202****0182	9,40	Chín phẩy bốn	10,00	Mười chẵn	8,80	Tám phẩy tám
291	DTSTT723	Bùi Anh	Tuấn	26/08/2008	Nam	0172****1895	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	4,90	Bốn phẩy chín	8,20	Tám phẩy hai
292	DTSTT724	Đoàn Anh	Tuấn	22/11/2008	Nam	0192****2503	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	8,80	Tám phẩy tám
293	DTSTT725	Dương Anh	Tuấn	15/10/2008	Nam	0202****7007	7,70	Bảy phẩy bảy	7,30	Bảy phẩy ba	8,10	Tám phẩy một
294	DTSTT726	Bùi Minh	Vương	02/02/2008	Nam	0192****3981	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,70	Bảy phẩy bảy
295	DTSTT008	Cao Ngọc	Anh	28/03/2008	Nữ	0243****6423	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	6,30	Sáu phẩy ba
296	DTSTT010	Đào Ngọc Mai	Anh	30/06/2008	Nữ	0243****1676	5,70	Năm phẩy bảy	7,20	Bảy phẩy hai	4,20	Bốn phẩy hai
297	DTSTT015	Dương Thị Ngọc	Anh	08/05/2008	Nữ	0193****2097	4,30	Bốn phẩy ba	7,70	Bảy phẩy bảy	0,90	Không phẩy chín
298	DTSTT018	Hoàng Mai	Anh	13/01/2008	Nữ	0223****0937	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	8,00	Tám chẵn	5,90	Năm phẩy chín
299	DTSTT027	Lương Thị Ngọc	Anh	05/09/2008	Nữ	0103****3176	3,55	Ba phẩy năm mươi lăm	6,30	Sáu phẩy ba	0,80	Không phẩy tám
300	DTSTT036	Nguyễn Tuệ	Anh	12/11/2008	Nữ	0263****1852	7,10	Bảy phẩy một	7,80	Bảy phẩy tám	6,40	Sáu phẩy bốn
301	DTSTT040	Thân Kiều Vân	Anh	24/05/2008	Nữ	0193****7502	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	5,70	Năm phẩy bảy
302	DTSTT047	Hà Thị Ngọc	Ánh	25/02/2008	Nữ	0253****4788	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	8,00	Tám chẵn	5,30	Năm phẩy ba
303	DTSTT049	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/03/2008	Nữ	0353****6155	2,30	Hai phẩy ba	3,00	Ba chẵn	1,60	Một phẩy sáu
304	DTSTT050	Trịnh Ngọc	Ánh	28/08/2008	Nữ	0193****1565	5,85	Năm phẩy tám mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	3,10	Ba phẩy một
305	DTSTT077	Phạm Đỗ Quỳnh	Chi	12/12/2008	Nữ	0103****2826	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
306	DTSTT078	Phạm Yến	Chi	26/05/2008	Nữ	0103****0118	7,00	Bảy chẵn	8,10	Tám phẩy một	5,90	Năm phẩy chín
307	DTSTT082	Nông Thị	Chiêu	19/12/2008	Nữ	0063****3091	5,30	Năm phẩy ba	7,20	Bảy phẩy hai	3,40	Ba phẩy bốn
308	DTSTT083	Tạ Thị Tuyết	Chinh	02/05/2008	Nữ	0013****4794	5,35	Năm phẩy ba mươi lăm	6,20	Sáu phẩy hai	4,50	Bốn phẩy năm
309	DTSTT085	Chu Thị	Chính	15/01/2008	Nữ	0193****8749	7,15	Bảy phẩy mười lăm	8,00	Tám chẵn	6,30	Sáu phẩy ba
310	DTSTT088	Tần Pàn	Chua	16/02/2008	Nữ	0123****7301	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	5,90	Năm phẩy chín

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
311	DTSTT094	Hà Thị	Cúc	25/08/2007	Nữ	0023****4196	5,80	Năm phẩy tám	6,90	Sáu phẩy chín	4,70	Bốn phẩy bảy
312	DTSTT122	Nguyễn Huyền	Diệu	15/01/2008	Nữ	0083****1495	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn	7,50	Bảy phẩy năm
313	DTSTT123	Trần Mai	Diệu	25/03/2008	Nữ	0193****6864	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	5,00	Năm chẵn
314	DTSTT158	Đỗ Thuỳ	Dương	19/07/2008	Nữ	0243****4653	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,30	Chín phẩy ba
315	DTSTT160	Phạm Thị Ánh	Dương	02/12/2008	Nữ	0193****4663	6,50	Sáu phẩy năm	7,40	Bảy phẩy bốn	5,60	Năm phẩy sáu
316	DTSTT174	Đinh Thị Hồng	Gái	31/10/2008	Nữ	0193****0977	3,00	Ba chẵn	6,00	Sáu chẵn	0,00	Không
317	DTSTT176	Lò Thị Hương	Giang	24/01/2008	Nữ	0123****3422	1,15	Một phẩy mười lăm	2,30	Hai phẩy ba	0,00	Không
318	DTSTT184	Đỗ Thị	Hà	27/08/2007	Nữ	0243****3015	5,00	Năm chẵn	7,40	Bảy phẩy bốn	2,60	Hai phẩy sáu
319	DTSTT188	Lý Thái	Hà	15/06/2007	Nữ	0043****1816	6,50	Sáu phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai	4,80	Bốn phẩy tám
320	DTSTT198	Vi Thị Minh	Hằng	18/03/2008	Nữ	0243****1997	6,20	Sáu phẩy hai	7,10	Bảy phẩy một	5,30	Năm phẩy ba
321	DTSTT200	Hoàng Hồng	Hạnh	23/07/2008	Nữ	0043****6469	5,75	Năm phẩy bảy mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	3,90	Ba phẩy chín
322	DTSTT204	Nguyễn Thị Thu	Hậu	30/09/2008	Nữ	0223****4148	7,70	Bảy phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	5,40	Năm phẩy bốn
323	DTSTT207	Hà Thị Thu	Hiền	12/01/2008	Nữ	0103****3465	6,70	Sáu phẩy bảy	8,00	Tám chẵn	5,40	Năm phẩy bốn
324	DTSTT209	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/09/2008	Nữ	0223****2869	5,20	Năm phẩy hai	6,60	Sáu phẩy sáu	3,80	Ba phẩy tám
325	DTSTT234	Nguyễn Thu	Hoà	08/11/2008	Nữ	0203****6066	7,70	Bảy phẩy bảy	7,70	Bảy phẩy bảy	7,70	Bảy phẩy bảy
326	DTSTT292	Kiêng Thị Thu	Hương	05/01/2007	Nữ	0203****4771	3,00	Ba chẵn	6,00	Sáu chẵn	0,00	Không
327	DTSTT312	Hoàng Khánh	Huyền	24/06/2008	Nữ	0243****3074	6,10	Sáu phẩy một	7,60	Bảy phẩy sáu	4,60	Bốn phẩy sáu
328	DTSTT344	Vàng Thị Ngọc	Khuyến	08/02/2008	Nữ	0123****1500	6,25	Sáu phẩy hai mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	4,70	Bốn phẩy bảy
329	DTSTT357	Nguyễn Thị Mai	Lan	24/07/2008	Nữ	0193****5786	7,90	Bảy phẩy chín	9,50	Chín phẩy năm	6,30	Sáu phẩy ba
330	DTSTT362	Bùi Kiều	Linh	30/12/2008	Nữ	0083****7186	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm
331	DTSTT363	Bùi Phương	Linh	30/12/2008	Nữ	0083****5152	8,60	Tám phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	7,20	Bảy phẩy hai

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
332	DTSTT365	Đinh Hà Linh	30/06/2008	Nữ	0063****3475	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	10,00	Mười chẵn	5,50	Năm phẩy năm
333	DTSTT366	Lê Phương Linh	13/01/2008	Nữ	0383****0162	7,20	Bảy phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám	5,60	Năm phẩy sáu
334	DTSTT368	Nguyễn Hà Linh	15/06/2008	Nữ	0113****3310	5,90	Năm phẩy chín	7,70	Bảy phẩy bảy	4,10	Bốn phẩy một
335	DTSTT369	Nguyễn Hà Khánh Linh	25/06/2008	Nữ	0083****2717	2,95	Hai phẩy chín mươi lăm	5,90	Năm phẩy chín	0,00	Không
336	DTSTT372	Nguyễn Phương Linh	12/12/2007	Nữ	0243****2251	7,80	Bảy phẩy tám	7,30	Bảy phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba
337	DTSTT375	Nông Khánh Linh	22/04/2008	Nữ	0103****5160	4,50	Bốn phẩy năm	5,60	Năm phẩy sáu	3,40	Ba phẩy bốn
338	DTSTT376	Tổng Mỹ Linh	20/11/2008	Nữ	0083****4435	7,50	Bảy phẩy năm	8,80	Tám phẩy tám	6,20	Sáu phẩy hai
339	DTSTT378	Trần Phương Linh	16/09/2008	Nữ	0083****8326	5,20	Năm phẩy hai	6,50	Sáu phẩy năm	3,90	Ba phẩy chín
340	DTSTT379	Vũ Hà Linh	20/11/2008	Nữ	0123****2019	3,65	Ba phẩy sáu mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	0,00	Không
341	DTSTT383	Lô Thị Lợi	17/10/2008	Nữ	0043****3405	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	8,00	Tám chẵn	6,50	Sáu phẩy năm
342	DTSTT392	Nông Thị Luyến	03/02/2008	Nữ	0043****6539	5,55	Năm phẩy năm mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	3,60	Ba phẩy sáu
343	DTSTT394	Trần Khánh Ly	18/02/2008	Nữ	0193****3858	6,40	Sáu phẩy bốn	7,60	Bảy phẩy sáu	5,20	Năm phẩy hai
344	DTSTT402	Gì Thị Mễ	21/07/2008	Nữ	0123****2595	6,05	Sáu phẩy không năm	7,00	Bảy chẵn	5,10	Năm phẩy một
345	DTSTT420	Bùi Thị Trà My	25/08/2007	Nữ	0383****9309	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	10,00	Mười chẵn	6,90	Sáu phẩy chín
346	DTSTT421	Lê Uyên My	20/05/2007	Nữ	0383****9196	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	3,90	Ba phẩy chín
347	DTSTT422	Nguyễn Trà My	30/11/2008	Nữ	0343****1687	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,00	Tám chẵn	8,70	Tám phẩy bảy
348	DTSTT423	Triệu Thị Thảo My	18/12/2008	Nữ	0193****9311	6,40	Sáu phẩy bốn	7,70	Bảy phẩy bảy	5,10	Năm phẩy một
349	DTSTT424	Bàn Hoa Mỹ	04/02/2008	Nữ	0193****9300	8,05	Tám phẩy không năm	9,20	Chín phẩy hai	6,90	Sáu phẩy chín
350	DTSTT425	Phan Thị Ngọc Mỹ	11/11/2008	Nữ	0013****0047	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	4,40	Bốn phẩy bốn
351	DTSTT426	Mã Thị Lê Na	14/05/2008	Nữ	0043****2718	5,50	Năm phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm	3,50	Ba phẩy năm
352	DTSTT447	Lê Phương Nga	24/07/2008	Nữ	0383****5989	8,70	Tám phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	7,40	Bảy phẩy bốn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
353	DTSTT448	Vũ Thị Nga	04/07/2008	Nữ	0193****6752	3,90	Ba phẩy chín	7,80	Bảy phẩy tám	0,00	Không
354	DTSTT718	Nguyễn Khánh Linh	20/11/2008	Nữ	0023****6928	8,80	Tám phẩy tám	10,00	Mười chẵn	7,60	Bảy phẩy sáu
355	DTSTT719	Nguyễn Lê Yến	26/11/2008	Nữ	0193****6679	8,20	Tám phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám	7,60	Bảy phẩy sáu
356	DTSTT103	Trần Mạnh Cường	19/08/2008	Nam	0082****6218	5,25	Năm phẩy hai mươi lăm	5,50	Năm phẩy năm	5,00	Năm chẵn
357	DTSTT155	Trần Tuấn Dũng	15/10/2008	Nam	0242****6161	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	8,50	Tám phẩy năm
358	DTSTT343	Sùng A Khú	23/01/2008	Nam	0122****0373	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	8,00	Tám chẵn	7,10	Bảy phẩy một
359	DTSTT345	Lù Trung Kiên	20/03/2008	Nam	0022****5482	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	8,50	Tám phẩy năm
360	DTSTT346	Lý Trung Kiên	02/01/2007	Nam	0042****0075	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,50	Chín phẩy năm
361	DTSTT347	Phạm Quang Kiên	14/10/2008	Nam	0192****1276	7,50	Bảy phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai	6,80	Sáu phẩy tám
362	DTSTT390	Lương Trung Kiên	24/06/2008	Nam	0202****5838	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn
363	DTSTT348	Ma Tuấn Kiệt	02/10/2008	Nam	0082****4957	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
364	DTSTT349	Ban Văn Kỳ	13/09/2008	Nam	0082****8838	8,50	Tám phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám
365	DTSTT350	Bùi Tiến Lâm	14/12/2008	Nam	0192****8754	7,70	Bảy phẩy bảy	7,60	Bảy phẩy sáu	7,80	Bảy phẩy tám
366	DTSTT351	Đàm Lê Lâm	27/09/2008	Nam	0192****2542	6,70	Sáu phẩy bảy	7,70	Bảy phẩy bảy	5,70	Năm phẩy bảy
367	DTSTT353	Lương Minh Lâm	22/02/2008	Nam	0192****2350	7,30	Bảy phẩy ba	6,10	Sáu phẩy một	8,50	Tám phẩy năm
368	DTSTT354	Nguyễn Hải Lâm	03/02/2008	Nam	0192****0539	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm	9,50	Chín phẩy năm	9,20	Chín phẩy hai
369	DTSTT355	Nguyễn Thanh Lâm	19/09/2008	Nam	0102****5515	0,00	Không	0,00	Không	0,00	Không
370	DTSTT356	Trần Lâm	15/04/2008	Nam	0192****3855	3,55	Ba phẩy năm mươi lăm	0,00	Không	7,10	Bảy phẩy một
371	DTSTT358	Nguyễn Tá Lập	22/05/2008	Nam	0012****9156	9,05	Chín phẩy không năm	8,30	Tám phẩy ba	9,80	Chín phẩy tám
372	DTSTT359	Lê Sỹ An Nguyên	07/05/2008	Nam	0382****5020	7,80	Bảy phẩy tám	7,30	Bảy phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba
373	DTSTT361	Ma Thế Liêm	05/10/2008	Nam	0042****5024	7,80	Bảy phẩy tám	7,80	Bảy phẩy tám	7,80	Bảy phẩy tám

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
374	DTSTT364	Châu Quyền Linh	21/12/2007	Nam	0082****9516	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	8,00	Tám chẵn	6,90	Sáu phẩy chín
375	DTSTT367	Lò Thế Linh	12/11/2007	Nam	0112****6400	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	7,40	Bảy phẩy bốn
376	DTSTT370	Nguyễn Hoài Linh	21/09/2007	Nam	0192****0570	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	5,60	Năm phẩy sáu	7,50	Bảy phẩy năm
377	DTSTT371	Nguyễn Nhật Linh	19/08/2008	Nam	0172****7629	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	8,90	Tám phẩy chín
378	DTSTT373	Nguyễn Văn Linh	16/04/2007	Nam	0192****9828	8,20	Tám phẩy hai	7,70	Bảy phẩy bảy	8,70	Tám phẩy bảy
379	DTSTT374	Nông Bảo Linh	22/11/2005	Nam	0042****0575	7,50	Bảy phẩy năm	7,40	Bảy phẩy bốn	7,60	Bảy phẩy sáu
380	DTSTT380	Thào A Lờ	09/10/2008	Nam	0102****2606	7,90	Bảy phẩy chín	7,40	Bảy phẩy bốn	8,40	Tám phẩy bốn
381	DTSTT382	Lê Ngọc Lợi	17/11/2007	Nam	0382****1142	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn
382	DTSTT384	Chu Bảo Long	07/05/2008	Nam	0202****7813	9,05	Chín phẩy không năm	8,30	Tám phẩy ba	9,80	Chín phẩy tám
383	DTSTT385	Đỗ Vũ Long	04/06/2008	Nam	0382****1645	7,20	Bảy phẩy hai	6,90	Sáu phẩy chín	7,50	Bảy phẩy năm
384	DTSTT386	Hoàng Phi Long	16/06/2008	Nam	0192****6279	8,50	Tám phẩy năm	7,60	Bảy phẩy sáu	9,40	Chín phẩy bốn
385	DTSTT387	Lương Lục Long	03/11/2007	Nam	0042****1756	5,10	Năm phẩy một	5,80	Năm phẩy tám	4,40	Bốn phẩy bốn
386	DTSTT388	Quách Tiến Long	29/10/2008	Nam	0172****7944	6,90	Sáu phẩy chín	5,30	Năm phẩy ba	8,50	Tám phẩy năm
387	DTSTT389	Chu Văn Luân	09/09/2008	Nam	0242****0197	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,00	Tám chẵn	8,90	Tám phẩy chín
388	DTSTT391	Nông Đức Lượng	08/05/2008	Nam	0042****2044	9,20	Chín phẩy hai	8,40	Tám phẩy bốn	10,00	Mười chẵn
389	DTSTT396	Đỗ Đức Mạnh	19/05/2008	Nam	0082****4977	6,50	Sáu phẩy năm	5,40	Năm phẩy bốn	7,60	Bảy phẩy sáu
390	DTSTT397	Nguyễn Duy Mạnh	24/08/2008	Nam	0192****8840	9,45	Chín phẩy bốn mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,90	Tám phẩy chín
391	DTSTT398	Trần Hữu Mạnh	17/02/2008	Nam	0192****2202	9,55	Chín phẩy năm mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,10	Chín phẩy một
392	DTSTT399	Triệu Văn Mạnh	09/02/2008	Nam	0062****1814	5,60	Năm phẩy sáu	6,50	Sáu phẩy năm	4,70	Bốn phẩy bảy
393	DTSTT400	Vương Bá Mạnh	21/09/2008	Nam	0372****2039	7,05	Bảy phẩy không năm	4,60	Bốn phẩy sáu	9,50	Chín phẩy năm
394	DTSTT403	Cà Hải Minh	09/01/2007	Nam	0142****1453	5,85	Năm phẩy tám mươi lăm	5,70	Năm phẩy bảy	6,00	Sáu chẵn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
395	DTSTT404	Đặng Trần	Minh	07/02/2008	Nam	0152****5535	8,00	Tám chẵn	7,60	Bảy phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn
396	DTSTT405	Đoàn Quang	Minh	09/10/2008	Nam	0202****6599	3,90	Ba phẩy chín	2,20	Hai phẩy hai	5,60	Năm phẩy sáu
397	DTSTT407	Lê Nhật	Minh	21/03/2008	Nam	0352****4540	6,80	Sáu phẩy tám	4,40	Bốn phẩy bốn	9,20	Chín phẩy hai
398	DTSTT409	Lý Bảo	Minh	31/08/2008	Nam	0042****2651	8,50	Tám phẩy năm	8,60	Tám phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn
399	DTSTT410	Nguyễn Bình	Minh	08/03/2008	Nam	0192****4012	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	8,00	Tám chẵn	7,50	Bảy phẩy năm
400	DTSTT412	Nguyễn Quang	Minh	22/07/2008	Nam	0192****0385	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
401	DTSTT413	Nguyễn Quang	Minh	31/05/2008	Nam	0192****3191	9,30	Chín phẩy ba	10,00	Mười chẵn	8,60	Tám phẩy sáu
402	DTSTT414	Nguyễn Tuấn	Minh	18/02/2008	Nam	0192****2415	9,95	Chín phẩy chín mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,90	Chín phẩy chín
403	DTSTT415	Trần Bình	Minh	21/07/2008	Nam	0102****4323	8,30	Tám phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm	9,10	Chín phẩy một
404	DTSTT416	Trần Quang	Minh	26/03/2008	Nam	0192****7353	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,00	Tám chẵn
405	DTSTT418	Triệu Quang	Minh	20/02/2008	Nam	0102****3860	6,60	Sáu phẩy sáu	7,20	Bảy phẩy hai	6,00	Sáu chẵn
406	DTSTT419	Triệu Tuấn	Minh	22/11/2008	Nam	0022****5900	6,90	Sáu phẩy chín	5,00	Năm chẵn	8,80	Tám phẩy tám
407	DTSTT427	Bùi Bảo	Nam	02/07/2008	Nam	0172****4191	7,10	Bảy phẩy một	9,70	Chín phẩy bảy	4,50	Bốn phẩy năm
408	DTSTT428	Bùi Hải	Nam	03/07/2008	Nam	0122****7010	9,60	Chín phẩy sáu	9,70	Chín phẩy bảy	9,50	Chín phẩy năm
409	DTSTT429	Đình Hoàng	Nam	11/12/2008	Nam	0192****2019	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn
410	DTSTT430	Đỗ Bảo	Nam	11/10/2008	Nam	0252****8784	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	6,90	Sáu phẩy chín	7,00	Bảy chẵn
411	DTSTT431	Lã Bảo	Nam	07/10/2008	Nam	0082****2494	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,70	Chín phẩy bảy
412	DTSTT433	Lù Văn	Nam	12/07/2008	Nam	0122****6792	9,30	Chín phẩy ba	10,00	Mười chẵn	8,60	Tám phẩy sáu
413	DTSTT434	Mai Hoàng	Nam	04/05/2008	Nam	0172****6807	8,50	Tám phẩy năm	8,60	Tám phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn
414	DTSTT435	Nguyễn Bảo	Nam	18/10/2008	Nam	0102****7389	9,15	Chín phẩy mười lăm	9,50	Chín phẩy năm	8,80	Tám phẩy tám
415	DTSTT436	Nguyễn Hải	Nam	02/07/2008	Nam	0082****8235	8,30	Tám phẩy ba	8,50	Tám phẩy năm	8,10	Tám phẩy một

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
416	DTSTT437	Nguyễn Khánh	Nam	22/11/2007	Nam	0102****8826	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	8,40	Tám phẩy bốn
417	DTSTT438	Nguyễn Phương	Nam	31/10/2008	Nam	0042****1935	3,30	Ba phẩy ba	2,60	Hai phẩy sáu	4,00	Bốn chẵn
418	DTSTT439	Nguyễn Thế	Nam	28/11/2008	Nam	0152****1865	5,75	Năm phẩy bảy mươi lăm	3,30	Ba phẩy ba	8,20	Tám phẩy hai
419	DTSTT440	Phạm Quốc	Nam	14/12/2007	Nam	0242****1368	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,10	Bảy phẩy một	9,20	Chín phẩy hai
420	DTSTT441	Phùng Văn	Nam	05/03/2008	Nam	0152****5865	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	8,40	Tám phẩy bốn
421	DTSTT442	Sầm Hoàng	Nam	20/02/2008	Nam	0152****5244	8,10	Tám phẩy một	7,10	Bảy phẩy một	9,10	Chín phẩy một
422	DTSTT443	Trần Gia	Nam	26/08/2008	Nam	0012****7454	2,15	Hai phẩy mười lăm	4,30	Bốn phẩy ba	0,00	Không
423	DTSTT444	Trần Hoài	Nam	06/02/2008	Nam	0082****5323	7,05	Bảy phẩy không năm	4,10	Bốn phẩy một	10,00	Mười chẵn
424	DTSTT445	Vi Hải	Nam	02/12/2008	Nam	0112****1958	7,40	Bảy phẩy bốn	7,20	Bảy phẩy hai	7,60	Bảy phẩy sáu
425	DTSTT446	Vũ Đức	Nam	14/12/2008	Nam	0152****4568	8,20	Tám phẩy hai	7,90	Bảy phẩy chín	8,50	Tám phẩy năm
426	DTSTT451	Lý Phúc	Ngân	25/01/2008	Nam	0102****6098	9,10	Chín phẩy một	8,70	Tám phẩy bảy	9,50	Chín phẩy năm
427	DTSTT452	Hà Xuân	Nghĩa	19/09/2007	Nam	0192****2060	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	8,50	Tám phẩy năm
428	DTSTT458	Hà Trung	Nguyên	14/02/2008	Nam	0382****3021	7,00	Bảy chẵn	7,00	Bảy chẵn	7,00	Bảy chẵn
429	DTSTT459	Hoàng Bình	Nguyên	20/06/2008	Nam	0192****1882	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	10,00	Mười chẵn
430	DTSTT460	Hoàng Gia	Nguyên	23/05/2008	Nam	0242****5152	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,00	Tám chẵn	9,30	Chín phẩy ba
431	DTSTT461	Hoàng Quốc	Nguyên	01/01/2008	Nam	0102****6681	6,15	Sáu phẩy mười lăm	6,50	Sáu phẩy năm	5,80	Năm phẩy tám
432	DTSTT462	Nguyễn Trọng	Nguyên	24/10/2008	Nam	0192****0384	8,05	Tám phẩy không năm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
433	DTSTT463	Trần Nam	Nguyên	13/08/2008	Nam	0142****1934	8,50	Tám phẩy năm	8,30	Tám phẩy ba	8,70	Tám phẩy bảy
434	DTSTT464	Trương Thái	Nguyên	18/08/2008	Nam	0382****7614	7,05	Bảy phẩy không năm	6,10	Sáu phẩy một	8,00	Tám chẵn
435	DTSTT465	Nguyễn Trọng Bảo	Phúc	01/07/2008	Nam	0142****7951	9,70	Chín phẩy bảy	9,40	Chín phẩy bốn	10,00	Mười chẵn
436	DTSTT466	Nguyễn Quang	Trường	08/03/2008	Nam	0362****9724	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	8,00	Tám chẵn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
437	DTSTT153	Nông Việt	Dũng	15/01/2008	Nam	0042****1180	6,05	Sáu phẩy không năm	7,20	Bảy phẩy hai	4,90	Bốn phẩy chín
438	DTSTT162	Vũ Hoàng	Dương	17/02/2008	Nam	0202****6743	8,40	Tám phẩy bốn	8,70	Tám phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
439	DTSTT248	Ngô Trần Huy	Hoàng	27/06/2008	Nam	0192****0413	8,30	Tám phẩy ba	7,30	Bảy phẩy ba	9,30	Chín phẩy ba
440	DTSTT137	Nguyễn Minh	Đức	06/06/2008	Nam	0012****0916	6,05	Sáu phẩy không năm	5,10	Năm phẩy một	7,00	Bảy chẵn
441	DTSTT469	Đặng Thiện	Nhân	19/05/2007	Nam	0222****3658	7,10	Bảy phẩy một	6,60	Sáu phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu
442	DTSTT470	Hoàng Minh	Nhất	07/01/2008	Nam	0022****8975	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn
443	DTSTT472	Trần Quang	Nhật	15/02/2008	Nam	0082****8862	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	6,50	Sáu phẩy năm
444	DTSTT481	Hứa Khánh	Ninh	29/01/2008	Nam	0042****3698	8,05	Tám phẩy không năm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
445	DTSTT482	Kim Hoàng	Ninh	17/02/2008	Nam	0262****4978	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,90	Bảy phẩy chín
446	DTSTT483	Hằng A	Pao	16/09/2007	Nam	0122****1765	8,40	Tám phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
447	DTSTT484	Giàng A	Páo	02/03/2007	Nam	0112****0518	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	8,00	Tám chẵn
448	DTSTT485	Lò Cà	Phạ	29/06/2008	Nam	0122****1983	5,95	Năm phẩy chín mươi lăm	4,10	Bốn phẩy một	7,80	Bảy phẩy tám
449	DTSTT486	Sùng Đức	Phạ	01/04/2008	Nam	0122****4578	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	7,60	Bảy phẩy sáu
450	DTSTT488	Nguyễn Tấn	Phát	30/04/2008	Nam	0192****3506	5,05	Năm phẩy không năm	2,60	Hai phẩy sáu	7,50	Bảy phẩy năm
451	DTSTT490	Đỗ Nguyên	Phong	24/05/2008	Nam	0352****3107	7,60	Bảy phẩy sáu	7,70	Bảy phẩy bảy	7,50	Bảy phẩy năm
452	DTSTT491	Đỗ Tài	Phong	22/06/2007	Nam	0022****6908	3,10	Ba phẩy một	3,90	Ba phẩy chín	2,30	Hai phẩy ba
453	DTSTT492	Nguyễn Đăng	Phong	21/09/2008	Nam	0312****0437	6,70	Sáu phẩy bảy	4,10	Bốn phẩy một	9,30	Chín phẩy ba
454	DTSTT493	Giàng Hải	Phòng	12/01/2008	Nam	0122****1720	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	4,80	Bốn phẩy tám	8,10	Tám phẩy một
455	DTSTT495	Kháng A	Phú	26/08/2007	Nam	0112****4574	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	4,60	Bốn phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
456	DTSTT496	Ngô An	Phú	25/09/2008	Nam	0272****3881	3,55	Ba phẩy năm mươi lăm	0,00	Không	7,10	Bảy phẩy một
457	DTSTT497	Giàng Siêu	Phử	17/11/2007	Nam	0152****2338	6,00	Sáu chẵn	5,60	Năm phẩy sáu	6,40	Sáu phẩy bốn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
458	DTSTT499	Vũ Hoàng	Phúc	26/03/2008	Nam	0332****2458	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	3,90	Ba phẩy chín	7,40	Bảy phẩy bốn
459	DTSTT500	Doanh Quang	Phước	24/12/2008	Nam	0062****4266	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
460	DTSTT501	Hoàng Minh	Phước	08/01/2008	Nam	0152****6515	6,15	Sáu phẩy mười lăm	6,90	Sáu phẩy chín	5,40	Năm phẩy bốn
461	DTSTT502	Đồng Chí	Phương	18/09/2008	Nam	0192****2774	3,25	Ba phẩy hai mươi lăm	0,90	Không phẩy chín	5,60	Năm phẩy sáu
462	DTSTT503	Đàm Minh	Phương	04/10/2007	Nam	0042****2562	8,90	Tám phẩy chín	8,40	Tám phẩy bốn	9,40	Chín phẩy bốn
463	DTSTT509	Triệu A	Pù	03/11/2008	Nam	0152****9621	6,00	Sáu chẵn	3,90	Ba phẩy chín	8,10	Tám phẩy một
464	DTSTT510	Bùi Hoàng	Quân	27/08/2008	Nam	0172****3942	6,70	Sáu phẩy bảy	5,40	Năm phẩy bốn	8,00	Tám chẵn
465	DTSTT511	Bùi Văn	Quân	20/07/2007	Nam	0382****5736	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	3,60	Ba phẩy sáu	9,30	Chín phẩy ba
466	DTSTT512	Đỗ Anh	Quân	28/07/2008	Nam	0192****6396	3,35	Ba phẩy ba mươi lăm	0,00	Không	6,70	Sáu phẩy bảy
467	DTSTT513	Hoàng Mạnh	Quân	24/12/2008	Nam	0302****4866	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	9,20	Chín phẩy hai
468	DTSTT514	Hù Mạnh	Quân	07/04/2008	Nam	0102****3653	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm
469	DTSTT515	Nguyễn Mạnh	Quân	02/07/2008	Nam	0242****8107	5,55	Năm phẩy năm mươi lăm	5,90	Năm phẩy chín	5,20	Năm phẩy hai
470	DTSTT516	Vũ Khắc	Quân	09/10/2008	Nam	0012****2725	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	6,10	Sáu phẩy một	8,40	Tám phẩy bốn
471	DTSTT517	Vương Minh	Quân	17/04/2008	Nam	0022****8264	5,90	Năm phẩy chín	3,00	Ba chẵn	8,80	Tám phẩy tám
472	DTSTT518	Bùi Duy	Quang	03/04/2008	Nam	0222****5610	7,80	Bảy phẩy tám	7,60	Bảy phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
473	DTSTT519	Bùi Nhật	Quang	30/01/2008	Nam	0172****5859	6,40	Sáu phẩy bốn	6,40	Sáu phẩy bốn	6,40	Sáu phẩy bốn
474	DTSTT520	Chương Văn	Quang	15/11/2008	Nam	0222****9758	9,45	Chín phẩy bốn mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,90	Tám phẩy chín
475	DTSTT522	Lý Đức	Quang	01/10/2008	Nam	0102****0261	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	8,40	Tám phẩy bốn
476	DTSTT523	Nguyễn Đức	Quang	31/05/2007	Nam	0102****8694	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn
477	DTSTT524	Bùi Dương Tú	Quốc	15/04/2008	Nam	0172****0374	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	8,20	Tám phẩy hai
478	DTSTT525	Lê Hữu	Quốc	17/07/2008	Nam	0102****5309	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,70	Chín phẩy bảy

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
479	DTSTT526	Vũ Anh	Quốc	28/08/2008	Nam	0402****7417	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	8,00	Tám chẵn
480	DTSTT527	Vương Kiến	Quốc	22/01/2008	Nam	0022****6528	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	7,40	Bảy phẩy bốn
481	DTSTT529	Hoàng Minh	Quyền	13/08/2008	Nam	0082****7769	7,00	Bảy chẵn	5,60	Năm phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn
482	DTSTT530	Lô Mạnh	Quyền	19/05/2008	Nam	0402****2094	7,30	Bảy phẩy ba	7,20	Bảy phẩy hai	7,40	Bảy phẩy bốn
483	DTSTT531	Nguyễn Minh	Quyền	22/07/2008	Nam	0152****4958	7,40	Bảy phẩy bốn	6,60	Sáu phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
484	DTSTT535	Vàng A	Sài	01/05/2008	Nam	0102****8745	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	9,90	Chín phẩy chín
485	DTSTT536	Nguyễn Văn	Sang	23/03/2008	Nam	0262****7773	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	7,00	Bảy chẵn
486	DTSTT537	Lô Văn	Sáng	09/09/2008	Nam	0402****8954	8,80	Tám phẩy tám	8,70	Tám phẩy bảy	8,90	Tám phẩy chín
487	DTSTT538	Ma Seo	Sèng	08/08/2008	Nam	0022****1150	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,30	Bảy phẩy ba
488	DTSTT539	Và A	Sênh	08/08/2006	Nam	0142****1637	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	7,20	Bảy phẩy hai
489	DTSTT540	Đặng Duy	Sim	01/06/2008	Nam	0302****2965	8,50	Tám phẩy năm	8,60	Tám phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn
490	DTSTT541	Giàng A	Sính	14/09/2005	Nam	0122****7951	6,30	Sáu phẩy ba	7,10	Bảy phẩy một	5,50	Năm phẩy năm
491	DTSTT542	Bùi Minh	Sơn	01/03/2008	Nam	0172****5059	7,20	Bảy phẩy hai	7,50	Bảy phẩy năm	6,90	Sáu phẩy chín
492	DTSTT543	Đặng Thái	Sơn	30/11/2008	Nam	0042****3059	8,05	Tám phẩy không năm	8,00	Tám chẵn	8,10	Tám phẩy một
493	DTSTT544	Hậu Thành	Sơn	01/07/2008	Nam	0022****8857	7,10	Bảy phẩy một	7,20	Bảy phẩy hai	7,00	Bảy chẵn
494	DTSTT545	Lò Thái	Sơn	03/03/2008	Nam	0122****3388	4,90	Bốn phẩy chín	5,60	Năm phẩy sáu	4,20	Bốn phẩy hai
495	DTSTT547	Lý Ngọc	Sơn	16/07/2008	Nam	0202****1779	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm	9,10	Chín phẩy một	9,60	Chín phẩy sáu
496	DTSTT548	Ma Hồng	Sơn	22/01/2008	Nam	0112****3450	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,20	Tám phẩy hai
497	DTSTT549	Nguyễn Mạnh	Sơn	07/11/2008	Nam	0192****6826	8,70	Tám phẩy bảy	8,20	Tám phẩy hai	9,20	Chín phẩy hai
498	DTSTT550	Nguyễn Thái	Sơn	04/03/2008	Nam	0012****0459	7,60	Bảy phẩy sáu	6,60	Sáu phẩy sáu	8,60	Tám phẩy sáu
499	DTSTT552	Trần Cao	Sơn	12/06/2008	Nam	0172****3016	0,45	Không phẩy bốn mươi lăm	0,90	Không phẩy chín	0,00	Không

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
500	DTSTT553	Tần Láo	Sử	24/11/2008	Nam	0102****2933	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,00	Tám chẵn	8,50	Tám phẩy năm
501	DTSTT555	Bạch Tiến	Tài	23/09/2008	Nam	0172****1996	7,15	Bảy phẩy mười lăm	6,30	Sáu phẩy ba	8,00	Tám chẵn
502	DTSTT556	Đặng Anh	Tài	04/11/2008	Nam	0082****8791	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	6,40	Sáu phẩy bốn
503	DTSTT557	Đoàn Tú	Tài	30/11/2008	Nam	0102****4940	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,80	Bảy phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm
504	DTSTT559	Diệp Mạnh	Tâm	13/01/2008	Nam	0242****4284	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
505	DTSTT561	Bùi Đức	Tân	17/05/2007	Nam	0382****0167	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
506	DTSTT562	Hoàng Nhật	Tân	01/02/2008	Nam	0062****4136	8,30	Tám phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba
507	DTSTT563	Lê Trọng	Tấn	31/07/2008	Nam	0082****5818	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,30	Bảy phẩy ba	9,00	Chín chẵn
508	DTSTT564	Quách Mạnh	Tấn	18/06/2008	Nam	0172****9007	0,30	Không phẩy ba	0,60	Không phẩy sáu	0,00	Không
509	DTSTT565	Chu Văn	Tập	04/10/2008	Nam	0242****1307	7,50	Bảy phẩy năm	6,10	Sáu phẩy một	8,90	Tám phẩy chín
510	DTSTT566	Hà Duy	Thái	03/05/2008	Nam	0062****4550	8,05	Tám phẩy không năm	8,20	Tám phẩy hai	7,90	Bảy phẩy chín
511	DTSTT567	Bùi Đức	Thái	06/10/2008	Nam	0172****9279	7,60	Bảy phẩy sáu	7,80	Bảy phẩy tám	7,40	Bảy phẩy bốn
512	DTSTT568	Bùi Duy	Thái	27/07/2007	Nam	0172****5212	3,15	Ba phẩy mười lăm	3,30	Ba phẩy ba	3,00	Ba chẵn
513	DTSTT569	Ly Hồng	Thái	30/03/2008	Nam	0102****8221	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	8,80	Tám phẩy tám
514	DTSTT570	Nguyễn Duy	Thái	08/01/2008	Nam	0252****5576	7,40	Bảy phẩy bốn	7,50	Bảy phẩy năm	7,30	Bảy phẩy ba
515	DTSTT571	Nông Duy	Thái	13/04/2008	Nam	0062****2589	5,30	Năm phẩy ba	2,30	Hai phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba
516	DTSTT572	Phan Thành	Thái	30/09/2008	Nam	0192****9012	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	5,40	Năm phẩy bốn	9,90	Chín phẩy chín
517	DTSTT573	Đỗ Hữu	Thắng	17/08/2007	Nam	0192****0566	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
518	DTSTT574	Hoàng Văn	Thắng	01/02/2008	Nam	0042****2823	8,80	Tám phẩy tám	8,80	Tám phẩy tám	8,80	Tám phẩy tám
519	DTSTT575	Lê Minh	Thắng	05/05/2008	Nam	0012****1498	9,05	Chín phẩy không năm	10,00	Mười chẵn	8,10	Tám phẩy một
520	DTSTT576	Ngo Quang	Thắng	08/08/2008	Nam	0202****1623	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
521	DTSTT577	Nông Đức	Thắng	14/01/2008	Nam	0022****7518	9,30	Chín phẩy ba	8,60	Tám phẩy sáu	10,00	Mười chẵn
522	DTSTT578	Vi Đức	Thắng	25/11/2008	Nam	0242****3786	9,20	Chín phẩy hai	9,20	Chín phẩy hai	9,20	Chín phẩy hai
523	DTSTT580	Bàn Tồn	Thanh	28/08/2008	Nam	0152****2679	9,20	Chín phẩy hai	8,60	Tám phẩy sáu	9,80	Chín phẩy tám
524	DTSTT581	Hoàng Văn	Thanh	23/03/2007	Nam	0192****0391	3,85	Ba phẩy tám mươi lăm	0,60	Không phẩy sáu	7,10	Bảy phẩy một
525	DTSTT217	Dương Văn	Hiếu	20/03/2008	Nam	0192****6218	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,80	Bảy phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm
526	DTSTT280	Trần Thế	Hùng	17/02/2008	Nam	0192****8574	9,40	Chín phẩy bốn	9,70	Chín phẩy bảy	9,10	Chín phẩy một
527	DTSTT582	Ma Phúc Việt	Thanh	01/07/2007	Nam	0082****9258	3,95	Ba phẩy chín mươi lăm	3,60	Ba phẩy sáu	4,30	Bốn phẩy ba
528	DTSTT583	Triệu Quý	Thanh	11/10/2008	Nam	0152****6599	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	6,30	Sáu phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn
529	DTSTT584	Nguyễn Chí	Thành	25/12/2008	Nam	0242****7112	6,30	Sáu phẩy ba	4,40	Bốn phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai
530	DTSTT585	Quan Trung	Thành	07/04/2008	Nam	0082****3584	4,75	Bốn phẩy bảy mươi lăm	3,90	Ba phẩy chín	5,60	Năm phẩy sáu
531	DTSTT586	Trần Trung	Thành	07/11/2007	Nam	0152****3240	5,05	Năm phẩy không năm	4,80	Bốn phẩy tám	5,30	Năm phẩy ba
532	DTSTT587	Vũ Tuấn	Thành	10/09/2008	Nam	0082****3900	5,70	Năm phẩy bảy	5,50	Năm phẩy năm	5,90	Năm phẩy chín
533	DTSTT590	Dương Minh	Thảo	19/02/2008	Nam	0192****9809	6,60	Sáu phẩy sáu	5,40	Năm phẩy bốn	7,80	Bảy phẩy tám
534	DTSTT596	Chu Danh	Thế	21/01/2008	Nam	0192****4384	9,60	Chín phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	9,20	Chín phẩy hai
535	DTSTT599	Vi Văn	Thiêm	14/01/2008	Nam	0022****6667	8,70	Tám phẩy bảy	8,70	Tám phẩy bảy	8,70	Tám phẩy bảy
536	DTSTT600	Đặng Thái	Thịnh	04/07/2008	Nam	0102****6148	4,05	Bốn phẩy không năm	0,00	Không	8,10	Tám phẩy một
537	DTSTT601	Đỗ Khánh Tiến	Thịnh	09/01/2008	Nam	0192****5924	9,75	Chín phẩy bảy mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,50	Chín phẩy năm
538	DTSTT602	Lò Đức	Thịnh	15/07/2007	Nam	0142****1875	5,30	Năm phẩy ba	2,10	Hai phẩy một	8,50	Tám phẩy năm
539	DTSTT609	Chu Văn	Thuận	14/07/2007	Nam	0242****4033	7,00	Bảy chẵn	7,60	Bảy phẩy sáu	6,40	Sáu phẩy bốn
540	DTSTT610	Nguyễn Tiến	Thuận	24/09/2008	Nam	0242****2375	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	9,00	Chín chẵn
541	DTSTT617	Lý Minh	Tiến	10/11/2008	Nam	0222****5836	9,10	Chín phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	10,00	Mười chẵn

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
542	DTSTT618	Nguyễn Đình Tiến	03/01/2008	Nam	0382****6448	7,15	Bảy phẩy mười lăm	6,70	Sáu phẩy bảy	7,60	Bảy phẩy sáu
543	DTSTT619	Trần Thế Tiến	04/11/2008	Nam	0382****1528	7,90	Bảy phẩy chín	7,60	Bảy phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
544	DTSTT620	Triệu Thanh Tiền	28/03/2008	Nam	0192****3587	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	10,00	Mười chẵn
545	DTSTT621	Quan Trọng Tình	05/12/2008	Nam	0082****4478	7,70	Bảy phẩy bảy	7,20	Bảy phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai
546	DTSTT622	Hoàng Văn Toán	02/06/2008	Nam	0062****3937	6,05	Sáu phẩy không năm	3,70	Ba phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn
547	DTSTT623	Lục Văn Toàn	07/03/2008	Nam	0192****5742	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	2,00	Hai chẵn	9,30	Chín phẩy ba
548	DTSTT624	Triệu Văn Toàn	10/07/2008	Nam	0062****1465	7,60	Bảy phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn	6,80	Sáu phẩy tám
549	DTSTT628	Phan Quán Trân	28/12/2008	Nam	0242****8990	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	9,00	Chín chẵn	7,90	Bảy phẩy chín
550	DTSTT630	Mùa A Trang	13/07/2007	Nam	0112****7210	8,10	Tám phẩy một	7,10	Bảy phẩy một	9,10	Chín phẩy một
551	DTSTT631	Giáp Ngọc Trí	10/09/2008	Nam	0242****2371	9,30	Chín phẩy ba	9,40	Chín phẩy bốn	9,20	Chín phẩy hai
552	DTSTT632	Nông Hà Minh Trí	03/05/2008	Nam	0192****2479	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
553	DTSTT633	Nguyễn Ngọc Trinh	22/02/2008	Nam	0202****4859	7,05	Bảy phẩy không năm	6,10	Sáu phẩy một	8,00	Tám chẵn
554	DTSTT634	Phạm Đức Trọng	20/08/2008	Nam	0102****9137	6,90	Sáu phẩy chín	7,90	Bảy phẩy chín	5,90	Năm phẩy chín
555	DTSTT635	Cầm Đức Trung	04/02/2008	Nam	0142****2695	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	9,10	Chín phẩy một
556	DTSTT636	Lý Thành Trung	08/07/2007	Nam	0022****5757	7,50	Bảy phẩy năm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,40	Bảy phẩy bốn
557	DTSTT637	Ngân Ngọc Trung	20/11/2008	Nam	0382****1742	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	6,70	Sáu phẩy bảy	8,00	Tám chẵn
558	DTSTT638	Phạm Thành Trung	02/09/2007	Nam	0382****2227	8,00	Tám chẵn	7,40	Bảy phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu
559	DTSTT639	Quan Thành Trung	07/06/2008	Nam	0082****7289	6,00	Sáu chẵn	2,10	Hai phẩy một	9,90	Chín phẩy chín
560	DTSTT640	Triệu Anh Trung	30/07/2007	Nam	0042****2083	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	10,00	Mười chẵn	7,50	Bảy phẩy năm
561	DTSTT641	Triệu Quang Trung	27/08/2008	Nam	0152****2733	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	8,50	Tám phẩy năm
562	DTSTT642	Đỗ Văn Trường	04/07/2007	Nam	0102****4735	9,80	Chín phẩy tám	10,00	Mười chẵn	9,60	Chín phẩy sáu

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
563	DTSTT643	Nguyễn Quang	Trường	13/12/2008	Nam	0042****4013	9,70	Chín phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	9,40	Chín phẩy bốn
564	DTSTT644	Phạm Hồng	Trường	21/07/2008	Nam	0082****1609	8,05	Tám phẩy không năm	7,80	Bảy phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba
565	DTSTT645	Vũ Quang	Trường	29/05/2008	Nam	0102****2601	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	5,50	Năm phẩy năm	5,80	Năm phẩy tám
566	DTSTT646	Đỗ Anh	Tú	04/10/2008	Nam	0192****2431	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	10,00	Mười chẵn	7,50	Bảy phẩy năm
567	DTSTT647	Hoàng Anh	Tú	21/10/2008	Nam	0022****1857	7,50	Bảy phẩy năm	7,40	Bảy phẩy bốn	7,60	Bảy phẩy sáu
568	DTSTT649	Hoàng Ngọc	Tú	30/11/2008	Nam	0102****6095	0,00	Không	0,00	Không	0,00	Không
569	DTSTT650	Hoàng Tuấn	Tú	06/06/2008	Nam	0202****8008	9,55	Chín phẩy năm mươi lăm	9,50	Chín phẩy năm	9,60	Chín phẩy sáu
570	DTSTT651	Lương Thanh	Tú	13/05/2008	Nam	0192****3733	9,10	Chín phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	10,00	Mười chẵn
571	DTSTT652	Ma Anh	Tú	19/01/2008	Nam	0192****9028	9,95	Chín phẩy chín mươi lăm	9,90	Chín phẩy chín	10,00	Mười chẵn
572	DTSTT653	Ngô Thái	Tú	12/12/2008	Nam	0192****8839	9,65	Chín phẩy sáu mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,30	Chín phẩy ba
573	DTSTT654	Nguyễn Tuấn	Tú	28/04/2008	Nam	0192****1329	1,55	Một phẩy năm mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	0,00	Không
574	DTSTT655	Nguyễn Tuấn	Tú	20/09/2008	Nam	0102****9318	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	7,20	Bảy phẩy hai
575	DTSTT656	Phạm Thanh	Tú	02/11/2008	Nam	0192****2041	4,95	Bốn phẩy chín mươi lăm	1,80	Một phẩy tám	8,10	Tám phẩy một
576	DTSTT658	Nghiêm Minh	Từ	27/09/2008	Nam	0192****5457	6,80	Sáu phẩy tám	5,30	Năm phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba
577	DTSTT659	Nguyễn Tiến	Tự	06/09/2008	Nam	0252****3671	7,90	Bảy phẩy chín	7,10	Bảy phẩy một	8,70	Tám phẩy bảy
578	DTSTT660	Đặng Minh	Tuân	14/07/2005	Nam	0192****7548	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,50	Tám phẩy năm
579	DTSTT663	Bùi Huy	Tuấn	20/10/2008	Nam	0192****2354	5,35	Năm phẩy ba mươi lăm	3,90	Ba phẩy chín	6,80	Sáu phẩy tám
580	DTSTT664	Chu Minh	Tuấn	01/11/2008	Nam	0202****1039	7,10	Bảy phẩy một	7,10	Bảy phẩy một	7,10	Bảy phẩy một
581	DTSTT665	Hoàng Anh	Tuấn	17/01/2008	Nam	0022****2396	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	4,40	Bốn phẩy bốn	8,30	Tám phẩy ba
582	DTSTT666	Hoàng Đức	Tuấn	14/06/2008	Nam	0242****2708	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	7,30	Bảy phẩy ba
583	DTSTT667	La Đình	Tuấn	08/05/2008	Nam	0102****8724	7,60	Bảy phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
584	DTSTT668	Lò Anh Tuấn	05/06/2008	Nam	0122****1813	9,90	Chín phẩy chín	9,80	Chín phẩy tám	10,00	Mười chẵn
585	DTSTT669	Lò Văn Tuấn	02/06/2007	Nam	0112****4532	7,40	Bảy phẩy bốn	6,70	Sáu phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
586	DTSTT670	Lục Minh Tuấn	05/04/2008	Nam	0222****1232	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	10,00	Mười chẵn
587	DTSTT671	Lương Anh Tuấn	22/10/2007	Nam	0192****2374	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
588	DTSTT672	Vũ Đức Tuấn	15/08/2008	Nam	0192****1512	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
589	DTSTT673	Đào Trí Tuệ	26/01/2008	Nam	0242****6262	7,70	Bảy phẩy bảy	7,30	Bảy phẩy ba	8,10	Tám phẩy một
590	DTSTT674	Trần Minh Tuệ	30/03/2008	Nam	0012****2494	7,40	Bảy phẩy bốn	7,40	Bảy phẩy bốn	7,40	Bảy phẩy bốn
591	DTSTT675	Bùi Hoàng Tùng	09/06/2008	Nam	0332****1537	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm
592	DTSTT676	Bùi Thanh Tùng	12/08/2008	Nam	0192****9723	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn
593	DTSTT677	Hạng A Tùng	12/05/2008	Nam	0102****0056	7,10	Bảy phẩy một	6,00	Sáu chẵn	8,20	Tám phẩy hai
594	DTSTT678	Cao Văn Tường	13/11/2007	Nam	0192****3716	8,30	Tám phẩy ba	8,10	Tám phẩy một	8,50	Tám phẩy năm
595	DTSTT679	Lương Vỹ Tường	14/08/2008	Nam	0222****2021	8,20	Tám phẩy hai	7,10	Bảy phẩy một	9,30	Chín phẩy ba
596	DTSTT680	Nguyễn Đình Tường	05/04/2008	Nam	0242****8623	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	5,70	Năm phẩy bảy	8,80	Tám phẩy tám
597	DTSTT681	Trần Chí Tường	28/11/2008	Nam	0042****2559	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai
598	DTSTT688	Lê Trường Vĩ	24/01/2007	Nam	0382****0952	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
599	DTSTT689	Bùi Đức Việt	07/02/2008	Nam	0172****7775	8,10	Tám phẩy một	7,70	Bảy phẩy bảy	8,50	Tám phẩy năm
600	DTSTT690	Đào Đức Việt	18/12/2008	Nam	0192****3879	8,10	Tám phẩy một	8,10	Tám phẩy một	8,10	Tám phẩy một
601	DTSTT691	Luân Quốc Việt	21/10/2008	Nam	0202****7909	8,60	Tám phẩy sáu	8,90	Tám phẩy chín	8,30	Tám phẩy ba
602	DTSTT692	Lục Thái Việt	10/09/2008	Nam	0022****5388	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	9,70	Chín phẩy bảy
603	DTSTT693	Ma Thế Việt	14/11/2008	Nam	0042****4761	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	6,60	Sáu phẩy sáu	7,90	Bảy phẩy chín
604	DTSTT694	Ngô Lý Việt	04/07/2008	Nam	0172****3574	7,60	Bảy phẩy sáu	5,60	Năm phẩy sáu	9,60	Chín phẩy sáu

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
605	DTSTT695	Phạm Công	Việt	22/05/2008	Nam	0302****6085	8,90	Tám phẩy chín	9,20	Chín phẩy hai	8,60	Tám phẩy sáu
606	DTSTT696	Ngô Quang	Vinh	15/11/2008	Nam	0362****2924	8,70	Tám phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một	9,30	Chín phẩy ba
607	DTSTT697	Đặng Sinh	Vĩnh	01/05/2008	Nam	0062****2264	7,90	Bảy phẩy chín	7,50	Bảy phẩy năm	8,30	Tám phẩy ba
608	DTSTT698	Hoàng Hy	Vọng	06/10/2008	Nam	0102****8536	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn	9,10	Chín phẩy một
609	DTSTT699	Bàn Huy	Vũ	24/09/2008	Nam	0062****4207	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	7,60	Bảy phẩy sáu
610	DTSTT700	Lăng Hoàng	Vũ	27/03/2008	Nam	0202****2055	8,05	Tám phẩy không năm	7,20	Bảy phẩy hai	8,90	Tám phẩy chín
611	DTSTT701	Lưu Hoàng	Vũ	04/09/2008	Nam	0402****8439	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,70	Tám phẩy bảy
612	DTSTT704	Đàm Quang	Vỹ	19/01/2007	Nam	0042****0088	7,60	Bảy phẩy sáu	7,40	Bảy phẩy bốn	7,80	Bảy phẩy tám
613	DTSTT705	Lý Khù	Xá	08/04/2007	Nam	0122****5009	7,90	Bảy phẩy chín	7,70	Bảy phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
614	DTSTT048	Nguyễn Ngọc	Ánh	10/08/2008	Nữ	0043****2919	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn	8,10	Tám phẩy một
615	DTSTT449	Hoàng Thị Bảo	Ngân	05/05/2008	Nữ	0193****0195	8,00	Tám chẵn	7,80	Bảy phẩy tám	8,20	Tám phẩy hai
616	DTSTT450	Hoàng Thị Thanh	Ngân	19/07/2008	Nữ	0193****7492	1,65	Một phẩy sáu mươi lăm	2,90	Hai phẩy chín	0,40	Không phẩy bốn
617	DTSTT454	Lê Hồng	Ngọc	17/11/2008	Nữ	0153****5285	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	6,40	Sáu phẩy bốn	6,50	Sáu phẩy năm
618	DTSTT455	Lê Minh	Ngọc	15/11/2008	Nữ	0253****7458	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	9,10	Chín phẩy một	7,60	Bảy phẩy sáu
619	DTSTT456	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	01/03/2008	Nữ	0193****9274	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	6,80	Sáu phẩy tám	6,10	Sáu phẩy một
620	DTSTT467	Bùi Trần Ánh	Nguyệt	08/12/2007	Nữ	0243****4069	5,70	Năm phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một	3,30	Ba phẩy ba
621	DTSTT468	Nông Thanh	Nhàn	20/11/2007	Nữ	0203****3438	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	5,40	Năm phẩy bốn
622	DTSTT473	Đỗ Mỹ	Nhi	04/10/2008	Nữ	0223****3002	5,45	Năm phẩy bốn mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	3,50	Ba phẩy năm
623	DTSTT474	Hứa Thị Yến	Nhi	04/05/2008	Nữ	0063****2670	7,40	Bảy phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai	6,60	Sáu phẩy sáu
624	DTSTT475	Ma Thị Yến	Nhi	01/11/2008	Nữ	0103****7622	7,05	Bảy phẩy không năm	7,70	Bảy phẩy bảy	6,40	Sáu phẩy bốn
625	DTSTT476	Vũ Thị Yến	Nhi	30/08/2008	Nữ	0193****0841	7,40	Bảy phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai	6,60	Sáu phẩy sáu

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
626	DTSTT477	Hoàng Quỳnh	Như	30/10/2008	Nữ	0193****1134	7,00	Bảy chẵn	7,50	Bảy phẩy năm	6,50	Sáu phẩy năm
627	DTSTT478	Hoàng Thị	Nhung	12/04/2008	Nữ	0083****6733	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,70	Tám phẩy bảy	7,60	Bảy phẩy sáu
628	DTSTT479	Lưu Phương	Nhung	27/01/2008	Nữ	0193****6776	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	5,10	Năm phẩy một
629	DTSTT480	Tô Thị Tuyết	Nhung	20/02/2008	Nữ	0193****1661	3,55	Ba phẩy năm mươi lăm	6,20	Sáu phẩy hai	0,90	Không phẩy chín
630	DTSTT504	Dương Thị	Phương	07/09/2008	Nữ	0193****2022	6,15	Sáu phẩy mười lăm	8,10	Tám phẩy một	4,20	Bốn phẩy hai
631	DTSTT505	Hoàng Thị Minh	Phương	27/05/2008	Nữ	0063****2747	2,50	Hai phẩy năm	5,00	Năm chẵn	0,00	Không
632	DTSTT506	Lý Minh	Phương	01/04/2007	Nữ	0123****5565	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	6,90	Sáu phẩy chín
633	DTSTT508	Vũ Mai	Phương	20/06/2008	Nữ	0013****4623	2,05	Hai phẩy không năm	4,10	Bốn phẩy một	0,00	Không
634	DTSTT528	Lâm Thị	Quyên	22/02/2008	Nữ	0193****4767	9,80	Chín phẩy tám	10,00	Mười chẵn	9,60	Chín phẩy sáu
635	DTSTT532	La Thị	Quyết	24/04/2008	Nữ	0123****4152	5,95	Năm phẩy chín mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	4,80	Bốn phẩy tám
636	DTSTT533	Mai Như	Quỳnh	07/04/2008	Nữ	0243****1845	6,40	Sáu phẩy bốn	7,40	Bảy phẩy bốn	5,40	Năm phẩy bốn
637	DTSTT534	Phạm Như	Quỳnh	05/09/2008	Nữ	0013****4334	3,55	Ba phẩy năm mươi lăm	5,10	Năm phẩy một	2,00	Hai chẵn
638	DTSTT551	Nông Thị Ngọc	Sơn	29/01/2008	Nữ	0023****4845	3,65	Ba phẩy sáu mươi lăm	7,00	Bảy chẵn	0,30	Không phẩy ba
639	DTSTT588	Bùi Thị Thanh	Thảo	04/04/2008	Nữ	0173****2693	3,00	Ba chẵn	4,10	Bốn phẩy một	1,90	Một phẩy chín
640	DTSTT589	Đỗ Thu	Thảo	08/09/2008	Nữ	0353****7992	5,70	Năm phẩy bảy	6,80	Sáu phẩy tám	4,60	Bốn phẩy sáu
641	DTSTT591	Hoàng Diệu	Thảo	25/03/2008	Nữ	0193****8294	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
642	DTSTT592	Nguyễn Phương	Thảo	17/08/2008	Nữ	0193****9069	7,30	Bảy phẩy ba	8,00	Tám chẵn	6,60	Sáu phẩy sáu
643	DTSTT593	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/10/2008	Nữ	0193****6194	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
644	DTSTT594	Triệu Phương	Thảo	04/05/2008	Nữ	0043****3230	2,90	Hai phẩy chín	5,70	Năm phẩy bảy	0,10	Không phẩy một
645	DTSTT595	Trịnh Thị	Thảo	29/01/2008	Nữ	0243****3603	5,00	Năm chẵn	6,70	Sáu phẩy bảy	3,30	Ba phẩy ba
646	DTSTT598	Lương Thị Mai	Thi	27/01/2008	Nữ	0043****3141	8,20	Tám phẩy hai	8,50	Tám phẩy năm	7,90	Bảy phẩy chín

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
647	DTSTT603	Hoàng Thị Thu	08/11/2008	Nữ	0113****8673	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	6,90	Sáu phẩy chín	6,00	Sáu chẵn
648	DTSTT604	Hoàng Anh Thu	17/09/2008	Nữ	0193****0269	5,95	Năm phẩy chín mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	4,70	Bốn phẩy bảy
649	DTSTT605	Hoàng Thị Anh Thu	24/02/2008	Nữ	0043****5377	8,60	Tám phẩy sáu	9,30	Chín phẩy ba	7,90	Bảy phẩy chín
650	DTSTT606	Lý Hoàng Anh Thu	30/11/2008	Nữ	0193****4358	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	9,60	Chín phẩy sáu
651	DTSTT607	Nguyễn Diệu Thu	26/09/2008	Nữ	0343****3827	8,50	Tám phẩy năm	10,00	Mười chẵn	7,00	Bảy chẵn
652	DTSTT608	Nông Thị Anh Thu	13/10/2008	Nữ	0203****4733	8,20	Tám phẩy hai	7,50	Bảy phẩy năm	8,90	Tám phẩy chín
653	DTSTT612	Nguyễn Thị Hoài Thương	17/04/2008	Nữ	0153****8206	6,15	Sáu phẩy mười lăm	7,10	Bảy phẩy một	5,20	Năm phẩy hai
654	DTSTT613	Triệu Thị Huyền Thương	07/10/2008	Nữ	0063****3300	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,80	Chín phẩy tám	7,70	Bảy phẩy bảy
655	DTSTT615	Nguyễn Kim Thuý	05/05/2008	Nữ	0193****1395	5,40	Năm phẩy bốn	7,10	Bảy phẩy một	3,70	Ba phẩy bảy
656	DTSTT616	Nịnh Thị Bích Thuý	10/01/2008	Nữ	0153****7202	8,60	Tám phẩy sáu	9,40	Chín phẩy bốn	7,80	Bảy phẩy tám
657	DTSTT625	Nguyễn Thị Hương Trà	14/10/2008	Nữ	0243****1024	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	8,20	Tám phẩy hai
658	DTSTT626	Nguyễn Bảo Trâm	06/05/2008	Nữ	0303****4984	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,90	Bảy phẩy chín
659	DTSTT627	Sa Huyền Trâm	13/12/2008	Nữ	0153****3117	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	5,70	Năm phẩy bảy
660	DTSTT629	Má Thuý Trang	02/06/2007	Nữ	0103****1541	5,50	Năm phẩy năm	7,40	Bảy phẩy bốn	3,60	Ba phẩy sáu
661	DTSTT682	Nguyễn Thị Tuyết	24/11/2008	Nữ	0363****2905	4,85	Bốn phẩy tám mươi lăm	5,10	Năm phẩy một	4,60	Bốn phẩy sáu
662	DTSTT683	Nguyễn Thị Minh Tuyết	07/05/2008	Nữ	0193****7980	6,50	Sáu phẩy năm	7,70	Bảy phẩy bảy	5,30	Năm phẩy ba
663	DTSTT684	Hoàng Lê Tú Uyên	05/11/2008	Nữ	0103****6521	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn
664	DTSTT685	Nguyễn Thị Khánh Vân	12/01/2008	Nữ	0193****2936	3,20	Ba phẩy hai	4,00	Bốn chẵn	2,40	Hai phẩy bốn
665	DTSTT686	Vũ Khánh Vân	09/11/2008	Nữ	0373****8376	6,10	Sáu phẩy một	6,40	Sáu phẩy bốn	5,80	Năm phẩy tám
666	DTSTT703	Vũ Triệu Thảo Vy	11/09/2008	Nữ	0043****2670	6,90	Sáu phẩy chín	7,70	Bảy phẩy bảy	6,10	Sáu phẩy một
667	DTSTT706	Lý Thị Xong	10/12/2007	Nữ	0103****0702	8,10	Tám phẩy một	8,50	Tám phẩy năm	7,70	Bảy phẩy bảy

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
668	DTSTT707	Hoàng Thị Như Ý	29/08/2008	Nữ	0193****6485	3,75	Ba phẩy bảy mươi lăm	6,40	Sáu phẩy bốn	1,10	Một phẩy một
669	DTSTT708	Bùi Thị Hải Yên	22/09/2008	Nữ	0193****3768	7,10	Bảy phẩy một	8,10	Tám phẩy một	6,10	Sáu phẩy một
670	DTSTT709	Nguyễn Phương Yến	06/12/2008	Nữ	0193****9801	5,10	Năm phẩy một	7,10	Bảy phẩy một	3,10	Ba phẩy một
671	DTSTT710	Nguyễn Thị Hải Yến	22/12/2008	Nữ	0193****2186	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
672	DTSTT268	Hoàng Như Huế	21/08/2008	Nữ	0153****1118	4,80	Bốn phẩy tám	6,70	Sáu phẩy bảy	2,90	Hai phẩy chín
673	DTSTT401	Tần Páo Mây	02/10/2008	Nữ	0103****4368	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	7,90	Bảy phẩy chín
674	DTSTT731	Đào Thu Hiền	21/04/2008	Nữ	0193****4599	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	8,40	Tám phẩy bốn

Ấn định danh sách: 674 thí sinh./.